

Kính gửi: Các tổ chức thẩm định giá

Bệnh viện Đa khoa Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ thẩm định giá tài sản cố định, công cụ dụng cụ không còn nhu cầu sử dụng tại cơ sở cũ của Bệnh viện Đa khoa Nam Định, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa Nam Định

- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Nơi nhận: Bộ phận văn thư

- Địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị Bệnh viện Đa khoa Nam Định

- Số điện thoại: 0228.3868171

- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá và tài liệu kèm theo tới địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Bệnh viện Đa khoa Nam Định; Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình.

- Địa điểm phát hành YCBG: Trang thông tin điện tử bệnh viện và Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia

- Thời hạn tiếp nhận BG: Ngày 13/04/2026 đến 11h ngày 18/04/2026

- Thời hạn có hiệu lực của BG \geq 30 Ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Dịch vụ thẩm định giá tài sản cố định, công cụ dụng cụ không còn nhu cầu sử dụng tại cơ sở cũ của Bệnh viện Đa khoa Nam Định (*danh mục theo Phụ lục đính kèm*).

STT	Loại tài sản	Số lượng	Nguyên giá (đồng)
1	Tài sản cố định	460	31.764.777.871
2	Công cụ dụng cụ	1732	2.151.845.144
	Tổng	2192	33.916.623.015

Các đơn vị tổ chức hoặc Doanh nghiệp thẩm định được Bộ Tài chính thông báo có đủ điều kiện hoạt động thẩm định tài sản cung cấp báo giá dịch vụ - tư vấn đối với tài sản cố định và công cụ dụng cụ cần xử lý nêu trên.

Cung cấp giấy tờ liên quan: Hồ sơ năng lực

Bệnh viện đa khoa Nam Định chân thành cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;

- Ban Giám đốc;

- Mạng ĐTQG, Website BV;

- Lưu: VT.



Hoàng Thị Kim Yến

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM ĐỊNH

PHỤ LỤC DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ

(Kèm theo thư mời chào giá số 1573 /BVND-HCQT, ngày 13/04/2026)

STT	Tên tài sản	Mã số CCDC	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
I	KHU A					
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ					
1	Đệm PE bọc vải giả da 5cm; 90x190cm	000002360	cái	1	590.000	590.000
2	Bàn gấp Xuân Hòa (HTrường)	000002265	cái	1	462.000	462.000
3	Ghế xoay GX02A Khái	000002328	cái	1	539.000	539.000
4	Ghế xoay GX02A Linh	000002329	cái	1	490.000	490.000
5	Ghế xoay GX02A HC	000002330	cái	1	539.000	539.000
6	Ghế xoay GX02A Hoa	000002331	cái	1	550.000	550.000
7	Ghế gấp xuân hòa CD108 (Ban) (CC)	000002541	cái	3	225.000	675.000
8	Ghế gấp xuân hòa CD108 (Ban) (CC)	000002542	cái	2	225.000	450.000
9	Ghế gấp xuân hòa CD108 (Ban) (CC)	000002543	cái	3	225.000	675.000
10	Ghế tựa gỗ CD067 (Ban) (CC)	000002544	cái	1	480.000	480.000
11	Tủ sắt 8 cánh (BV 1)	000002440	cái	1	2.310.000	2.310.000
12	Bàn vi tính 1,0x0,6m (Kho)	000002476	cái	1	784.000	784.000
13	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000002205	cái	1	1.188.000	1.188.000
14	Bàn vi tính 1,2x0,6m CD071 (Ban) (CC)	000002536	cái	1	570.000	570.000
15	Bàn vi tính 1,2x0,6m CD105 (Ban) (CC)	000002534	cái	1	660.000	660.000
16	Bàn vi tính 1,2x0,6m CD105 (Ban) (CC)	000002535	cái	1	660.000	660.000
17	Bàn vi tính 1,2x0,6m CD119A (Ban) (CC)	000002533	cái	1	750.000	750.000
18	tủ cánh sắt 2 cánh		cái	2	-	-
19	ghế xuân hòa		cái	1	-	-
20	tủ sắt		cái	2	-	-
21	Bàn quay gỗ công nghiệp 1,2x0,7 CD107 (Ban) (CC)	000002529	cái	1	1.050.000	1.050.000
22	Bàn quay gỗ công nghiệp 1,2x0,6 CD159 (Ban) (CC)	000002528	cái	1	1.600.500	1.600.500
23	Bàn văn phòng 1,4x0,7m CD107 (Ban) (CC)	000002532	cái	1	1.050.000	1.050.000
24	Bàn gỗ 1,2x0,5 HC	000002318	cái	1	500.000	500.000
25	Bàn gỗ 1,2x0,8 (Kho)	000002471	cái	1	500.000	500.000
26	Tủ mạng		cái	1	-	-
27	Ghế nhựa xanh		cái	2	-	-
28	Bình cứu hoả		cái	46	-	-
29	Vòi cứu hoả		cái	11	-	-
	KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH					
30	Ghế dây 5 chỗ	000000413	Cái	1	1.980.000	1.980.000
31	Bàn vi tính BG03 1,2x0,6	000000405	Cái	1	1.188.000	1.188.000
32	Bình phong gỗ 2x1,5	000000407	Cái	1	1.700.000	1.700.000
33	Tủ gỗ cánh kính Kho vải	000000435	Cái	1	1.000.000	1.000.000
34	Tủ sắt 4 cánh TS05	000000479	Cái	1	3.240.600	3.240.600
	PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ					
35	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000002572	Cái	1	800.000	800.000
36	Giá sắt	000001931	Cái	1	1.650.000	1.650.000
	KHOA CẤP CỨU					
37	Tủ sắt 8 cánh (Điều dưỡng)	000000051	Cái	1	2.797.500	2.797.500
	KHOA KHÁM BỆNH					
38	Ghế băng nhựa 6 chỗ		Cái	1	1.100.000	1.100.000
39	Tủ gỗ 2 cánh	000000185	Cái	3	1.000.000	3.000.000
40	Bàn gỗ 0,6x0,4	000000072	Cái	2	500.000	1.000.000
41	Bàn gỗ 0,6m x 0,4m x 0,65	000000071	Cái	1	1.800.000	1.800.000
42	Bàn gỗ quay 1,2x0,8	000000079	Cái	4	800.000	3.200.000
43	Bàn vi tính 1,2x0,6	000000086	Cái	6	800.000	4.800.000
44	Bàn vi tính 1,2x0,6	000000087	Cái	4	1.188.000	4.752.000



45	Bàn vi tính 1,6x0,6 Tiếp đón	000000088	Cái	1	-	-
46	Bàn vi tính 2,2x0,6 Tiếp đón	000000089	Cái	1	-	-
47	Ghế xoay đệm ni		Cái	6	550.000	3.300.000
48	Tủ đầu giường Inox	000000184	Cái	1	950.000	950.000
49	Tủ sắt 2 cánh	000000189	Cái	1	2.805.000	2.805.000
50	Ghế băng nhựa 4 chỗ		Cái	2	1.000.000	2.000.000
51	Đèn tích điện Trục	000000092	Cái	1	445.000	445.000
52	Điện thoại bàn		Cái	5	280.000	1.400.000
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC						
53	Ghế gấp xuân hòa		cái	3	151.000	453.000
54	Ghế băng Inox 4 chỗ	000000211	Cái	1	4.500.000	4.500.000
KHOA NỘI TIÊU HÓA						
55	Ghế băng 5 chỗ		ghế	1	-	-
56	Ghế băng nhựa 4 chỗ	000000559	Cái	1	1.000.000	1.000.000
57	Đệm PE bọc vải giả da 5cm; 90x190cm	000000558	Cái	3	590.000	1.770.000
58	Tủ gỗ cánh kính	000000588	Cái	1	800.000	800.000
KHOA NỘI TỔNG HỢP						
59	Bàn văn phòng 1,4x0,7m	000000604	Cái	2	1.358.500	2.717.000
60	Đệm da 10 cm	000000610	Cái	1	950.000	950.000
61	Đệm PE bọc vải giả da 5 cm ; 90x190cm	000000611	Cái	5	590.000	2.950.000
62	Ghế nhựa băng 4 chỗ		Cái	2	1.000.000	2.000.000
63	Ghế băng sắt 4 chỗ		Cái	1	4.755.000	4.755.000
64	Ghế xoay	000000613	Cái	1	490.000	490.000
65	Tủ gỗ cánh kính	000000643	Cái	4	800.000	3.200.000
66	Tủ sắt 2 cánh	000000644	Cái	2	2.475.000	4.950.000
67	Tủ sắt 3 cánh	000000647	Cái	1	2.365.000	2.365.000
68	Tủ sắt 6 cánh	000000649	Cái	1	2.486.000	2.486.000
69	Tủ sắt 8 cánh	000000651	Cái	1	2.860.000	2.860.000
KHOA THẬN KINH						
70	Bàn văn phòng 1,4x0,7m	000000902	Cái	1	800.000	800.000
71	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000000903	Cái	1	720.000	720.000
72	Tủ đầu giường Inox	000000928	Cái	3	920.000	2.760.000
KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU						
73	Bàn vi tính 1,2x0,6 (HC2, Trục Bs)	000000358	Cái	1	1.188.000	1.188.000
74	Tủ gỗ 2 cánh	000000393	Cái	1	1.000.000	1.000.000
75	Các loại ghế nhựa		Cái	10	-	-
76	Ghế gấp xuân hòa		Cái	5	151.000	755.000
77	Ghế xoay GX02A	000000366	Cái	2	462.000	924.000
78	Bàn văn phòng 1,2x0,6m (Trục Bs)	000000356	Cái	1	1.144.000	1.144.000
KHOA TRUYỀN NHIỄM						
79	Chăn Sóng Hồng	000000836	Cái	3	400.000	1.200.000
80	Đệm PE bọc vải giả da 5cm; 90x190cm	000000837	Cái	14	590.000	8.260.000
81	Ghế băng nhựa 4 chỗ	000000839	Cái	3	1.000.000	3.000.000
82	Ghế băng nhựa 3 chỗ (Dự án HIV) Hành lang	000000889	Cái	2	-	-
83	Ghế gấp Xuân Hòa (Dự án HIV)	000000890	Cái	5	-	-
KHOA RĂNG HÀM MẶT						
84	Tủ sắt 2 cánh (Bác sĩ)	000000729	Cái	1	2.550.000	2.550.000
85	Bàn Vi tính 1,2x0,6 (Hành chính)	000000699	Cái	2	800.000	1.600.000
KHOA GÂY MỀ HỒI SỨC						
86	Đệm PE bọc vải giả da 5cm 70x190cm	000001163	Cái	4	540.000	2.160.000
87	Bàn gỗ 1,2x0,8	000001149	Cái	1	800.000	800.000
88	Bàn gỗ 1,9x0,8 (Hành chính)	000001150	Cái	1	1.100.000	1.100.000
89	Bàn gỗ quây 1,2x0,8	000001152	Cái	1	800.000	800.000
90	Giá gỗ		Cái	1	-	-
91	Ghế xoay sắt		Cái	1	275.000	275.000
92	Chậu Inox rửa tay 1,2x0,4	000001161	Cái	2	1.500.000	3.000.000
93	Chậu Inox rửa tay PT: 1,5x0,5	000001162	Cái	8	4.636.500	37.092.000
94	Giá sắt 5 tầng GS01-1 KT: 1030 x 457 x 2000	000001177	Cái	2	1.870.000	3.740.000
95	Tủ sắt 2 cánh	000001206	Cái	1	2.365.000	2.365.000
96	Tủ sắt 2 cánh	000001207	Cái	1	2.805.000	2.805.000
97	Tủ sắt 8 cánh	000001211	Cái	1	2.550.000	2.550.000
98	Bàn gỗ 2,0x0,5 Buồng Hấp sấy	000001151	Cái	1	1.000.000	1.000.000
99	Tủ đầu giường Inox (Hành chính T1)	000001201	Cái	3	950.000	2.850.000

100	Tủ gỗ 2 cánh	000001202	Cái	1	1.000.000	1.000.000
101	Tủ gỗ cánh kính	000001203	Cái	1	1.000.000	1.000.000
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
102	Bàn gỗ quầy 1,2x0,8	000001311	Cái	3	800.000	2.400.000
103	Ghế xoay đệm ni	000001326	Cái	1	880.000	880.000
104	Ghế xoay GX02A	000001328	Cái	6	490.000	2.940.000
105	Ghế xoay GX02A	000001329	Cái	10	550.000	5.500.000
106	Bàn vi tính 1,2x0,6m (SÂ1 1; SÂ2 1; B3-XQ1 2)	000001316	Cái	4	800.000	3.200.000
107	Ghế băng nhựa 4 chỗ		Cái	1	1.000.000	1.000.000
108	Ghế băng nhựa 5 chỗ	000001323	Cái	3	1.000.000	3.000.000
109	Ghế băng nhựa 6 chỗ	000001324	Cái	1	1.000.000	1.000.000
110	Tủ đầu giường Inox (SÁ)	000001387	Cái	1	1.600.000	1.600.000
111	Tủ gỗ 2 cánh (ĐDường)	000001388	Cái	1	1.000.000	1.000.000
112	Tủ gỗ chứa film		cái	1	-	-
KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU						
113	Tủ gỗ cánh kính	000001492	cái	1	825.000	825.000
114	Ghế băng nhựa 5 chỗ	000001453	cái	3	1.000.000	3.000.000
115	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000001446	Cái	1	880.000	880.000
116	Điện thoại bàn	000001451	Cái	1	280.000	280.000
KHOA DINH DƯỠNG						
117	Tủ làm mát 2 khoang	000001760	Cái	1	3.825.000	3.825.000
118	Tủ làm mát SANAKY, Model VH-401K (Aboot) (Khu A)	000001775	Cái	1		11.900.000
119	Tủ sắt 4 cánh (Khu B)	000001761	Cái	1	2.860.000	2.860.000
120	Bếp Ga công nghiệp	000001723	Cái	1	750.000	750.000
121	Cân đồng hồ 30kg	000001730	Cái	1	-	-
122	Bàn gỗ 1,9 x 0,5 (Khu A, Khu B)	000001721	Cái	1	-	-
123	Bàn văn phòng 1,4x0,7m	000001727	Cái	1	1.088.000	1.088.000
124	Bàn văn phòng chân sắt (Aboot)	000001769	Cái	1	-	-
125	Ghế Hòa Phát	000001733	Cái	20	152.000	3.040.000
126	Bàn gấp Hòa Phát	000001719	Cái	3	360.000	1.080.000
127	Chạn Inox treo tường (Khu A 1; Khu B1)	000001731	Cái	1	4.147.500	4.147.500
128	Bếp Ga đôi	000001722	Cái	1	860.000	860.000
129	Khung Inox kê đê đồ	000001739	Cái	1	1.417.500	1.417.500
130	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000001728	Cái	1	1.188.000	1.188.000
131	Tủ gỗ 2 cánh	000001759	Cái	1	1.000.000	1.000.000
132	Tủ tài liệu sắt kính TS-03 (Khu B)	000001763	Cái	1	2.450.000	2.450.000
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG						
133	Bàn quầy gỗ công nghiệp; KT:1400x600x110 (Sảnh nhà 5T)	000002619	cái	1	3.600.000	3.600.000
134	Bàn quầy gỗ công nghiệp; KT:1700x600x110 (Sảnh XQ)	000002620	cái	1	4.200.000	4.200.000
135	Bàn văn phòng 1,4x0,7m (HC)	000002622	cái	1	800.000	800.000
KHOA GIẢI PHẪU BỆNH						
136	Điện thoại bàn	000001618	Cái	1	280.000	280.000
137	Bàn gỗ 1,2x0,8	000001610	Cái	1	800.000	800.000
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN						
138	Tủ bảo quản Sanaky 2599W 074160100161 (HC) (T-C)	000001827	Cái	1	7.500.000	7.500.000
139	Bàn gỗ 1,8x0,8	000001781	Cái	1	1.100.000	1.100.000
140	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000001790	Cái	1	1.188.000	1.188.000
141	Cân đồng hồ 30kg	000001793	Cái	1	530.000	530.000
142	Bàn văn phòng 1,4x0,7m	000001788	Cái	1	800.000	800.000
143	Ghế gấp Xuân Hòa	000001798	Cái	1	151.000	151.000
PHÒNG CHI ĐẠO TUYẾN						
144	Tủ sắt 2 cánh TS01-KT	000002667	Cái	1	5.258.000	5.258.000
145	Tủ sắt 2 cánh (Thanh)	000002669	Cái	1	2.860.000	2.860.000
KHOA NỘI A						
146	Đệmn da		Cái	23	590.000	13.570.000
147	Đệmn da		Cái	7	490.000	3.430.000
148	Điện thoại bàn		Cái	1	-	-
149	Bàn quầy gỗ 1,2x0,7		Cái	3	800.000	2.400.000
150	Chăn sông hồng		Cái	3	510.000	1.530.000
151	Tủ sắt 6 cánh nhân viên		Cái	1	2.057.000	2.057.000
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN						

152	Bàn gỗ 0,8x0,5	000001993	cái	1	750.000	750.000
153	Bàn gỗ 1,0x0,5	082400059	cái	1	700.000	700.000
154	Bàn gỗ 1,6x0,5	000002117	cái	1	800.000	800.000
155	Bàn gỗ quây 1,2x0,8	000002089	cái	1	800.000	800.000
156	Bàn gỗ quây 1,2x0,8	000002031	cái	1	800.000	800.000
157	Bàn gỗ quây 1,9x0,8 (Ngoại trú)	000001987	cái	1	2.313.000	2.313.000
158	Bàn gỗ quây 2,2x0,8	000002042	cái	1	1.200.000	1.200.000
159	Bàn văn phòng 1,4x0,7m (Nhà 8 4; Nhà 20 1)	000002044	cái	1	900.000	900.000
160	Bàn vi tính 1,2x0,6m	000002091	cái	1	1.188.000	1.188.000
161	Bàn vi tính 1,2x0,6m (Huyền 1 ; Nhà 20 1)	022400011	cái	2	800.000	1.600.000
162	Bàn vi tính gỗ ghép 1,0x0,6 (Nhà số 8)	000002084	cái	1	800.000	800.000
KHOA NỘI TIM MẠCH						
163	Đệm PE bọc vải giả da 5cm; 90x190cm	000000495	Cái	10	590.000	5.900.000
164	Ghế xoay GX02A	000000501	Cái	1	490.000	490.000
165	Ghế xoay GX02A	000000502	Cái	1	550.000	550.000
166	Tủ gỗ 2 cánh	000000534	Cái	3	1.000.000	3.000.000
167	Tủ sắt 10 cánh	000000536	Cái	1	1.500.000	1.500.000
168	Tủ sắt 2 cánh	000000537	Cái	2	2.530.000	5.060.000
169	Tủ sắt 6 cánh	000000540	Cái	1	2.540.000	2.540.000
170	Bàn gỗ 1,2x0,8	000000485	Cái	1	1.000.000	1.000.000
171	Bàn gỗ quây 1,2x0,8	000000487	Cái	4	800.000	3.200.000
172	Bàn văn phòng 1,4x0,7m BG04	000000488	Cái	3	924.000	2.772.000
173	Bàn vi tính BG03 1,2x0,6	000000489	Cái	2	800.000	1.600.000
174	Bàn vi tính BG03 1,2x0,6	000000490	Cái	2	1.188.000	2.376.000
175	Bình phong gỗ 2x1,5	000000493	Cái	1	1.700.000	1.700.000
176	Tủ đầu giường Inox	000000531	Cái	2	950.000	1.900.000
177	Giường Inox	000000503	Cái	1	2.920.000	2.920.000
KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG						
178	Ghế băng nhựa 5 chỗ	000001412	Cái	2	1.000.000	2.000.000
179	Ghế xoay GX02A (Nội soi)	000001415	Cái	1	490.000	490.000
180	Ghế xoay GX02A (Tr.Khoa, HC)	000001416	Cái	1	550.000	550.000
PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ						
181	Máy điều hoà nhiệt độ 157716891 (Trúc HC)	000002361	cái	1	6.700.000	6.700.000
182	Máy điều hoà nhiệt độ (Kho) S07101324554 (T-C)	000002485	cái	1	6.700.000	6.700.000
183	Máy điều hoà nhiệt độ (TP) 63190385	000002290	cái	1	6.900.000	6.900.000
184	Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục 1326202693 (Lái xe)	000002423	cái	1	6.700.000	6.700.000
185	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 12000BTU 1 chiều 20500038 (Thư viện)	000002233	cái	1	8.839.000	8.839.000
186	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa S8061880007NA	000002495	cái	1	8.857.000	8.857.000
187	Máy điều hoà nhiệt độ Nationna 157716891 (Trúc viện)	000002211	cái	1	6.700.000	6.700.000
188	Điều hòa 02-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22038U07ZVR	000001035	cái	1	9.500.000	9.500.000
189	Điều hòa 03-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22025YE3XXC	000001036	cái	1	9.500.000	9.500.000
190	Điều hòa 04-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22039WPHZJ N:OSC120MD220518HK50WX	000001037	cái	1	9.500.000	9.500.000
191	Máy điều hòa nhiệt độ Funiki 9,000 BTU 2 chiều (PK)	07.24.00053	cái	1	8.100.000	8.100.000
192	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002255	cái	3	745.000	2.235.000
193	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002256	cái	1	690.000	690.000
194	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002496	cái	5	463.000	2.315.000
195	Quạt trần Vinawind QT1400N (BV 2)	000002460	cái	1	495.000	495.000
196	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002297	cái	1	920.000	920.000
197	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002313	cái	1	920.000	920.000
198	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002339	cái	2	920.000	1.840.000
199	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002351	cái	1	920.000	920.000
200	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002363	cái	1	920.000	920.000
201	Quạt trần Vinawind QT1400N (Đ.Nước)	000002396	cái	1	530.000	530.000

202	Quạt trần Vinawind QT1400N (Đ.Nước)	000002397	cái	1	731.000	731.000
203	Quạt trần Vinawind QT1400N (Đ.Nước) Trạm bơm	000002398	cái	1	-	-
204	Quạt trần Vinawind QT1400N (Hội trường)	000002282	cái	11	503.000	5.533.000
205	Quạt trần Vinawind QT1400N (Kho)	000002489	cái	8	530.000	4.240.000
206	Quạt trần Vinawind QT1400N (Kho)	000002490	cái	3	731.000	2.193.000
207	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà thuốc 8)	000002526	cái	2	503.000	1.006.000
208	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà thuốc 9)	000002527	cái	1	503.000	503.000
209	Quạt trần Vinawind QT1400N (BV 1)	000002438	cái	2	495.000	990.000
210	Bình nóng lạnh	000002260	cái	1	2.350.000	2.350.000
211	Bình nóng lạnh 30L ROSSI	000002151	cái	1	2.650.000	2.650.000
212	Bình nóng lạnh Ariston 30L	000002207	cái	1	2.350.000	2.350.000
213	Bình nóng lạnh Ferroli 30L (Công trình)	000002326	cái	2	4.235.800	8.471.600
214	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000002246	cái	2	2.348.573	4.697.146
215	Bình nước nóng lạnh ROSSI TR20-TI	000002166	cái	1	2.034.400	2.034.400
216	Bình nước nóng lạnh ROSSI TR20-TI	000002192	cái	1	2.034.400	2.034.400
217	Tivi LG 43LM5700PTC 910INGQ6Q431	000002463	cái	1	9.115.000	9.115.000
218	Tivi LG 43LM5700PTC 911INWA4A929	000002464	cái	1	9.115.000	9.115.000
219	Tivi Sam sung 43 Inch- Việt Nam (HT13)	000002244	cái	1	8.350.000	8.350.000
220	Tivi SamSung 43 Inch- Việt Nam (HT13)	000002243	cái	1	8.350.000	8.350.000
221	Ôn áp Lioa (Thùy) (Đề kho chứng từ)	000002311	cái	1	836.000	836.000
222	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002160	cái	6	1.817.600	10.905.600
223	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002175	cái	1	1.817.600	1.817.600
224	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002186	cái	2	1.817.600	3.635.200
225	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002201	cái	2	1.817.600	3.635.200
226	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002215	cái	2	1.817.600	3.635.200
227	Quạt treo Panasonic điều khiển	000002261	cái	2	1.817.600	3.635.200
228	Quạt treo Panasonic điều khiển (Hội trường 13)	000002239	cái	1	1.817.600	1.817.600
229	Quạt treo Panasonic điều khiển (Thư viện)	000002240	cái	4	1.817.600	7.270.400
230	Quạt treo (Đ.Nước)	000002400	cái	1	-	-
231	Quạt treo tường (Kho)	000002491	cái	5	375.000	1.875.000
232	Máy bơm nước	000002385	cái	1	4.370.000	4.370.000
233	Máy bơm nước (CĐHA khu B)	000002386	cái	1	3.640.000	3.640.000
234	Máy bơm nước (tưới cây) (Ánh giữ)	000002407	cái	1	-	-
235	Máy bơm nước 15HP-X151002088N	000002387	cái	1	4.870.000	4.870.000
236	Máy bơm nước 15HP-X151002090N	000002388	cái	1	4.870.000	4.870.000
237	Máy bơm nước 1HP X131000969	000002389	cái	1	4.850.000	4.850.000
238	Máy bơm nước Italia (T-C)	000002390	cái	1	6.950.000	6.950.000
239	Máy bơm nước Italia 1,5KW (T-C)	000002391	cái	1	6.900.000	6.900.000
240	Máy bơm nước Italia 1,5KW (T-C)	000002392	cái	1	6.950.000	6.950.000
241	Máy bơm nước JET-100 0,75KW	000002393	cái	1	1.500.000	1.500.000
242	Máy bơm nước PANDA MJSW/3BL	000002394	cái	1	2.800.000	2.800.000
243	Máy scan		cái	1	-	-
244	Màn hình LG		cái	1	-	-
245	Máy bơm		cái	1	-	-
246	Bình nóng lạnh Ferroli 30L (Công trình) (Bệnh nhân)	000002494		2	-	-
247	Bình nóng lạnh Ferroli 30L (Công trình) (Nhân viên)	000002493		1	-	-
248	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001043		7	530.000	3.710.000
249	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001044		3	450.000	1.350.000
250	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000001045		4	-	-
251	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001046		2	770.000	1.540.000
252	Máy điều hoà		cái	1	-	-
253	Máy điều hoà		cái	1	-	-
	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ					
254	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001899	Cái	3	450.000	1.350.000
255	Quạt trần Vinawind QT1400N (PP)	000001900	Cái	1	503.000	503.000
256	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình) (TP)	000001901	Cái	1	920.000	920.000
257	Quạt treo Vinawind (PP)	000001902	Cái	1	350.000	350.000
258	Điều hoà Carrier 18,000 BTU 2 chiều		bộ	1		20.546.072
	KHOA MẮT					

259	Điều hòa Sumikura 1 chiều (B1)12.000CPU 08-CCDC-2023. L:ISC120MD230111SCVE69 N:OSC120MD22125DIIV66	000000799	Cái	1	9.270.000	9.270.000
260	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000812	Cái	1	503.000	503.000
261	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000813	Cái	1	530.000	530.000
262	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000814	Cái	8	550.000	4.400.000
263	Quạt trần		cái	2	-	-
264	Bình nóng lạnh Ferroli (Công trình cải tạo sửa chữa)	000000795	Cái	1	-	-
KHOA CHÂN THƯƠNG CHÍNH HÌNH						
265	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 2 nhà số 20)	000000427	Cái	10	731.000	7.310.000
266	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 2 nhà số 20)	000000428	Cái	15	690.000	10.350.000
267	Quạt trần Vinawind (Tầng 2 nhà số 20)	000000429	Cái	1	450.000	450.000
268	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000406	Cái	7	2.348.573	16.440.011
269	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206	000000421	Cái	2	7.250.000	14.500.000
270	Máy lọc nước Tân A 8 lõi CZDA5C6X7 (T-C)	000000422	Cái	1	5.800.000	5.800.000
PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ						
271	Quạt treo Vinawind 450-DM	000002607	Cái	1	275.000	275.000
272	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002605	Cái	4	530.000	2.120.000
KHOA CẤP CỨU						
273	Điều hòa Sumikura 2 chiều 9.000CPU 05-CCDC-2023. L:ISC092CI32210200082 N:OSC092CI32210300337	000000066	Cái	1	9.250.000	9.250.000
274	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000037	Cái	1	635.000	635.000
275	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000038	Cái	8	503.000	4.024.000
276	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000039	Cái	1	731.000	731.000
277	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000040	Cái	2	530.000	1.060.000
278	Quạt trần Vinawind (Bó bột)	000000061	Cái	1	730.000	730.000
279	Quạt trần Vinawind (Bó bột)	000000062	Cái	1	690.000	690.000
280	Quạt treo tường Vinawind QTT450-DM	000000041	Cái	2	381.000	762.000
KHOA KHÁM BỆNH						
281	Điều hòa 01-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22036IC7ZMM	000000093	Cái	1	9.500.000	9.500.000
282	Tivi Samsung 32 EH 4003 (T-C)	000000176	Cái	1	5.950.000	5.950.000
283	Tivi LED SHARP Full HD (T-C)	000000177	Cái	15	9.575.000	143.625.000
284	Tivi Samsung 32inh Seri: 05VC3NHKC02401E (Yakul tài trợ 5.400.000)	000000179	Cái	1	-	-
285	Tivi Samsung 32inh Seri: 05VC3NHKC02749V (Yakul tài trợ 5.400.000)	000000180	Cái	1	-	-
286	Tivi Samsung 32inh Seri: 05VC3NHKC04159L (Yakul tài trợ 5.400.000)	000000181	Cái	1	-	-
287	Tivi Samsung 32inh Seri: 05VC3NHM101185F (Yakul tài trợ 5.400.000)	000000182	Cái	1	-	-
288	Quạt trần Vinawind	000000165	Cái	15	690.000	10.350.000
289	Quạt trần Vinawind	000000166	Cái	20	530.000	10.600.000
290	Quạt trần Vinawind	000000167	Cái	8	730.000	5.840.000
291	Quạt trần Vinawind	000000168	Cái	4	731.000	2.924.000
292	Quạt trần Vinawind (Sảnh B209B-T2 BN chờ)	000000169	Cái	3	690.000	2.070.000
293	Quạt trần Vinawind (C.Trinh)	000000170	Cái	7	917.000	6.419.000
294	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000171	Cái	1	635.000	635.000
295	Quạt trần Vinawind (Nhận từ Ung bướu)		Cái	1	450.000	450.000
296	Quạt trần Vinawind (Lĩnh mới)		Cái	4	820.000	3.280.000
297	Quạt treo Vinawind	000000172	Cái	14	381.000	5.334.000
298	Quạt treo Vinawind Đ.khiên	000000173	Cái	1	499.500	499.500
299	Quạt treo Vinawind Đ.khiên 360	000000174	Cái	1	499.500	499.500
300	Quạt cây công nghiệp Vinawind QĐ650-Đ	000000161	Cái	2	1.345.000	2.690.000
301	Quạt cây Vinawind	000000164	Cái	4	507.000	2.028.000
302	Ấm ly Oriole HA-PA7	000000069	Cái	1	2.950.000	2.950.000
303	TEC INOX 1500L (T-C)	000000175	Cái	1	6.145.000	6.145.000

304	Máy in Canon 3300 LQHA196769 (Buồng 215)	000000094	Cái	1	4.700.000	4.700.000
305	Máy in 2035 VNC 3665913		Cái	1	6.980.000	6.980.000
306	Máy in 2035 VNC 4F42686		Cái	1	7.200.000	7.200.000
307	Máy in 2035 VNC 4F44852		Cái	1	7.200.000	7.200.000
308	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (T-C)	000000128	Cái	1	8.970.000	8.970.000
309	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (T-C)	000000129	Cái	1	8.970.000	8.970.000
310	Máy tính để bàn Samsung ZZJH4TH509076N (215)	000000147	Cái	1	8.659.000	8.659.000
KHOA KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU						
311	Quạt trần Vinawind QT1400N (CTr cải tạo nâng cấp)	000001299	Cái	3	917.000	2.751.000
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC						
312	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 12000 BTU 1chiều SO71027400420 (T-C) (Tr.Khoa)	000000219	Cái	1	8.287.000	8.287.000
313	Máy điều hòa 1 cục (buồng để máy)		Cái	1	6.700.000	6.700.000
314	Bình nóng lạnh (Cải tạo khoa HSTC)	000000205	Cái	2	2.348.573	4.697.146
315	Bình nóng lạnh (Cải tạo khoa HSTC)	000000206	Cái	1	2.348.573	2.348.573
316	Bình nóng lạnh (Cải tạo khoa HSTC)	000000207	Cái	2	2.348.573	4.697.146
317	Quạt cây Vinawind		Cái	3	705.000	2.115.000
318	Quạt trần Vinawind QT1400N (T1 nhà số 7)	000000228	Cái	6	450.000	2.700.000
319	Quạt trần Vinawind (đi theo ctrình sửa năm 2022) (T1 nhà số	000000229	Cái	14	450.000	6.300.000
320	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (T-C)	000000220	Cái	1	9.069.409	9.069.409
KHOA NỘI TIÊU HÓA						
321	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000575	Cái	1	463.000	463.000
322	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000576	Cái	3	450.000	1.350.000
323	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000577	Cái	1	710.000	710.000
324	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000578	Cái	12	690.000	8.280.000
325	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000579	Cái	1	730.000	730.000
326	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000580	Cái	3	731.000	2.193.000
327	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000581	Cái	4	530.000	2.120.000
328	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000556	Cái	4	2.348.573	9.394.292
KHOA NỘI TỔNG HỢP						
329	Máy lọc nước Tân A 8 lõi D18KZXWE4 (T-C)	112400080	Cái	1	5.800.000	5.800.000
330	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000634	Cái	6	450.000	2.700.000
331	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000635	Cái	1	710.000	710.000
332	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000636	Cái	18	690.000	12.420.000
333	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)		Cái	7	2.348.573	16.440.011
334	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206	000000624	Cái	1	7.250.000	7.250.000
335	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (T-C)	000000625	Cái	1	9.069.409	9.069.409
336	Quạt thông gió	000000637	Cái	2	300.000	600.000
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP						
337	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 18000 BTU-2 chiều C10510280310403900570 (HC)	000001943	Cái	1	9.940.000	9.940.000
338	Máy điều hoà nhiệt độ Nationna 1 cục (Trục tin học)	000001944	Cái	1	6.700.000	6.700.000
339	Máy in Canon 3300_557373 (Ngoan)	000001947	Cái	1	4.950.000	4.950.000
340	Quạt trần Vinawind QT1400N (HC 5; T2VP 2; T2 Lây 3)	000001960	Cái	10	495.000	4.950.000
341	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tin học 2, trục tin 1; Máy chủ 1)	000001959	Cái	4	503.000	2.012.000
342	Quạt trần Vinawind QT1400N TP	000001961	Cái	2	731.000	1.462.000
343	Quạt treo tường (HC 3; Tin 2)	000001962	Cái	4	247.000	988.000
KHOA NGOẠI THÀNH KINH						
344	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 3 nhà số 20)	000000331	Cái	2	690.000	1.380.000
345	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 3 nhà số 20)	000000332	Cái	6	450.000	2.700.000
346	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 3 nhà số 20)	000000333	Cái	13	731.000	9.503.000

347	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 3 nhà số 20)	000000334	Cái	1	710.000	710.000
348	Máy in HP P2035 VNC3644895	000000325	Cái	1	6.980.000	6.980.000
349	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000314	Cái	7	2.348.573	16.440.011
KHOA THẦN KINH						
350	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000923	Cái	23	690.000	15.870.000
351	Máy in Canon 246 PBXA0416352 (HC)	000000915	Cái	1	7.790.000	7.790.000
352	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (T-C)	000000916	Cái	1	9.069.409	9.069.409
353	Ôn áp Lioa	000000919	Cái	1	836.000	836.000
354	Quạt sưỡi SunHouse	000000922	Cái	1	610.000	610.000
355	Quạt treo Vinawind	000000925	Cái	1	-	-
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP						
356	Điều hòa Sumikura 1 chiều 12.000CPU 09-CCDC-2023. L:ISC120MD230111EEWU91	000000249	Cái	1	9.270.000	9.270.000
357	Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục 1326202685 (B,14)	000000250	Cái	1	5.100.000	5.100.000
358	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000268	Cái	1	710.000	710.000
359	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000269	Cái	3	690.000	2.070.000
360	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000270	Cái	30	450.000	13.500.000
361	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000271	Cái	2	731.000	1.462.000
362	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000272	Cái	1	530.000	530.000
363	Quạt trần Vinawind QT1400N (T2 nhà số 7)	000000273	Cái	1	-	-
364	Quạt trần Vinawind QT1400N (KK thừa) Ctrinh		Cái	10	-	-
365	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000274	Cái	1	770.000	770.000
366	Quạt trần Vinawind QT1400N (Tầng 2 nhà số 20)	000000302	Cái	8	690.000	5.520.000
367	Bình nóng lạnh (theo công trình)		cái	6	-	-
368	Ti vi LG 32 inches (T-C)	000000275	Cái	1	6.820.000	6.820.000
369	Ti vi LG 32 inches (T-C)	000000276	Cái	1	6.820.000	6.820.000
370	Ti vi LG 32 inches (T-C)	000000277	Cái	1	6.820.000	6.820.000
371	Máy in HP P2035 VNC3524447 (HC)	000000259	Cái	1	7.766.000	7.766.000
372	Máy in HP P2035 VNC4B11524 (HC)	000000260	Cái	1	7.200.000	7.200.000
373	Máy điều hoà (theo công trình)		cái	1	-	-
374	Máy điều hoà (theo công trình)		cái	1	-	-
KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU						
375	Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục Nationna 1319813168 (T-C)	000000372	Cái	1	6.700.000	6.700.000
376	Máy điều hoà nhiệt độ 2 cục 2800152 (T-C)	000000373	Cái	1	6.700.000	6.700.000
377	Quạt trần 360- điều khiển (Dự án Norred) (Tầng 2 nhà số 10)	000000382	Cái	2	-	-
378	Quạt trần Vinawind QT1400N (Dự án Norred) (Tầng 2 nhà số 10)	000000383	Cái	17	-	-
379	Quạt trần Vinawind QT1400N (Cải tạo mở rộng khoa Ngoại)	000000384	Cái	5	503.000	2.515.000
380	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000385	Cái	1	690.000	690.000
381	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000386	Cái	1	635.000	635.000
382	Ôn áp 5KW (Tự nguyện)	000000380	Cái	1	3.850.000	3.850.000
383	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000359	Cái	2	2.348.573	4.697.146
384	Quạt cây Vinawind	000000381	Cái	1	530.000	530.000
385	Quạt treo tường Vinawind	000000388	Cái	1	390.000	390.000
386	Máy in HP P2035 VNC3670352	000000375	Cái	1	4.650.000	4.650.000
KHOA NỘI THẬN TIẾT KIỆM - NỘI TIẾT						
387	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 20500038	000001238	cái	1	6.700.000	6.700.000
388	Máy điều hoà nhiệt độ Funiki 9000 BTU 1 chiều (B8)	07.24.00051	bộ	1	7.200.000	7.200.000
389	Máy điều hoà nhiệt độ Funiki 12000 BTU 1 chiều (B7)	07.24.00052	bộ	1	8.300.000	8.300.000
390	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 10)	000001244	Cái	16	450.000	7.200.000

391	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 10)	000001245	Cái	5	530.000	2.650.000
392	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001246	Cái	2	635.000	1.270.000
393	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001247	Cái	2	710.000	1.420.000
394	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001248	Cái	1	770.000	770.000
395	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001249	Cái	1	820.000	820.000
396	Quạt trần Vinawind		Cái	4	463.000	1.852.000
397	Máy bơm nước (Thận NT)	000001272	Cái	1	3.200.000	3.200.000
	ĐƠN NGUYỄN THẬN NHÂN TẠO					
398	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic 2 cục 12000BTU 2 chiều CTrXD Ban (9642335)	000001273	cái	1	-	-
399	Máy điều hòa nhiệt độ Nagakawa S 8061880007NA (Buồng BN)		cái	1	8.857.000	8.857.000
400	Điều hòa nhiệt độ (Kho dụng dịch)		cái	1	-	-
	KHOA TRUYỀN NHIỄM					
401	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000867	Cái	1	745.000	745.000
402	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000868	Cái	5	690.000	3.450.000
403	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000869	Cái	21	530.000	11.130.000
404	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000870	Cái	2	731.000	1.462.000
405	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000871	Cái	2	463.000	926.000
406	Quạt trần		cái	4	530.000	2.120.000
407	Bình nóng lạnh Fuliki 20L (Buồng trưởng khoa)	000000833	Cái	1	2.582.500	2.582.500
408	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Buồng Điều dưỡng)	000000834	Cái	1	2.582.500	2.582.500
409	Bình nóng lạnh (C trình)		Cái	4	-	-
410	Máy in 1006 ->1102 (PC HIV/AIDS)	000000847	Cái	1	2.390.000	2.390.000
	KHOA TAI MŨI HỌNG					
411	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000766	Cái	14	550.000	7.700.000
412	Bình nóng lạnh Ferroli (Công trình cải tạo sửa chữa)	000000742	cái	3	-	-
413	Quạt treo tường	000000768	Cái	1	350.000	350.000
414	Quạt treo tường Vinawind	000000769	Cái	1	380.000	380.000
415	Quạt treo Vinawind điều khiển (Thính lực)	000000785	Cái	2	499.500	999.000
416	Điều hoà Panasonic 9000BTU gói thính lực		cái	1	-	-
	KHOA RĂNG HÀM MẶT					
417	Điều hòa Sumikura 1 chiều 9.000CPU 07-CCDC-2023. L:ISC092MD230620YPNL19	000000702	Cái	1	7.250.000	7.250.000
418	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000717	Cái	1	730.000	730.000
419	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000718	Cái	1	731.000	731.000
420	Quạt trần Vinawind	000000719	Cái	1	503.000	503.000
421	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000720	Cái	5	550.000	2.750.000
422	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000721	Cái	3	530.000	1.590.000
423	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000722	Cái	1	635.000	635.000
424	Bình nóng lạnh Ferroli (Công trình cải tạo sửa chữa)	000000700	Cái	3	-	-
425	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206	000000713	Cái	1	7.250.000	7.250.000
	KHOA GÂY MỀ HỒI SỨC					
426	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001194	Cái	2	690.000	1.380.000
427	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001195	Cái	1	745.000	745.000
428	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001196	Cái	12	475.000	5.700.000
429	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001197	Cái	1	635.000	635.000
430	Quạt trần Vinawind		Cái	4	503.000	2.012.000
431	Quạt treo Vinawind QTT450-DM	000001198	Cái	1	310.000	310.000
432	Bình nóng lạnh (Lắp theo nhà)	000001156	Cái	9	2.894.200	26.047.800
433	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000001157	Cái	1	2.348.573	2.348.573
434	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000001158	Cái	1	2.348.573	2.348.573
435	Bình nóng lạnh ROSI 30L (mua cho tthstc covid)	000001159	Cái	1	2.894.000	2.894.000
436	Ổ áp Lioa	000001193	Cái	1	836.000	836.000
437	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206 (Tầng 1)	000001186	Cái	1	9.320.500	9.320.500
438	Máy lọc nước nóng lạnh hàn quốc (Tầng 2)	000002694	Cái	1	5.950.000	5.950.000
439	Máy in HP P2035 VNC3670539 (Hội tỉnh T2)	000001182	Cái	1	4.650.000	4.650.000
	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
440	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 18000BTU C106103280310625900163 (Buồng 5 đọc film 32 dãy BV)	000001336	Cái	1	9.940.000	9.940.000
441	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001376	Cái	7	730.000	5.110.000
442	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001377	Cái	1	530.000	530.000
443	Quạt trần Vinawind QT1400N (Ctr cải tạo khoa DDưỡng mở rộng lắp TBYT)	000001378	Cái	8	718.904	5.751.232

444	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001379	Cái	2	450.000	900.000
445	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001380	Cái	1	770.000	770.000
446	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001381	Cái	1	770.000	770.000
447	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	450.000	900.000
448	Quạt trần Vinawind QT1400N			1	820.000	820.000
449	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	1	-	-
450	Quạt treo Vinawind QTT450-DM	000001382	Cái	4	275.000	1.100.000
451	Quạt treo tường Vinawind QTT450-DM	000001384	Cái	1	270.000	270.000
452	Quạt treo tường Vinawind QTT450-DM	000001386	Cái	1	270.000	270.000
453	Máy in HP P2035 CNCO600896 (Siêu Âm 2)	000001349	Cái	1	7.800.000	7.800.000
454	Máy in HP P2035 CNCON26317 (B3 32 dây LK)	000001352	Cái	1	7.766.000	7.766.000
455	Máy in HP P2035 VNC3876151 (B5 32 dây BV)	000001358	Cái	1	7.350.000	7.350.000
456	Ấm ly California	000001305	Cái	1	1.500.000	1.500.000
457	Quạt cây công nghiệp (B209B-Tầng 2)	000001373	Cái	1	1.462.600	1.462.600
458	Bình nóng lạnh Funiki (Siêu âm)	000001319	Cái	1	-	-
459	Bình nóng lạnh Funiki (XQ)	000001320	Cái	1	2.866.500	2.866.500
	KHOA DA LIỄU					
460	Điều hòa Mitshubishi 9000 BTU 2 chiều		Cái	1	-	-
461	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001005	Cái	5	550.000	2.750.000
462	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001006	Cái	4	690.000	2.760.000
463	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001007	Cái	1	450.000	450.000
464	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000988	Cái	1	2.348.573	2.348.573
	KHOA HÓA SINH					
465	Máy điều hoà nhiệt độ 1326203518 (Hành chính)	000001517	Cái	1	6.700.000	6.700.000
466	Quạt trần Vinawind QT1400N Đ.DTr, Tr.Khoa, HC, B.máy 1, 2)	000001540	Cái	5	530.000	2.650.000
467	Quạt treo Vinawind (N.viên 2)	000001541	Cái	1	350.000	350.000
468	Bình nóng lạnh PICENZA 30L	000001506	Cái	1	3.900.000	3.900.000
469	Bình nóng lạnh Feroli 30L (Cải tạo nhà N4)	000001507	Cái	1	3.431.536	3.431.536
	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU					
470	Máy điều hoà Carrier 2 chiều 2600223	000001461	cái	1	7.000.000	7.000.000
471	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 18000 BTU-2 chiều C10510280310403900570 (HC)	000001462	cái	1	9.940.000	9.940.000
472	Ti vi Samsung 43 in		cái	1	8.350.000	8.350.000
473	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001487	cái	4	530.000	2.120.000
474	Quạt trần Vinawind QT1400N (224)	000001488	cái	2	530.000	1.060.000
475	Quạt trần Vinawind QT1400N (H.lang buồng lấy máu 2; 225 1)	000001489	cái	3	450.000	1.350.000
476	Quạt treo Vinawind QTT450-DM	000001490	cái	4	380.000	1.520.000
477	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000001448	Cái	1	2.348.573	2.348.573
478	Máy in HP P2035 CNCON26816 (B.Máy)	000001472	Cái	1	6.530.000	6.530.000
479	Máy in HP P2035 CNCON56480 (B.Máy)	000001473	Cái	1	7.800.000	7.800.000
480	Máy in hóa đơn PRP085USE 2015120582 (Phát số)	000001470	Cái	1	3.475.000	3.475.000
481	Máy in HP 402D PHCXD31654	000001471	Cái	1	4.400.000	4.400.000
482	Máy in Canon 246 PBXA 007021	000001474	Cái	1	7.790.000	7.790.000
483	Máy in Canon246 PBXA030602(Buồng XN)	032400013	Cái	1	7.790.000	7.790.000
484	Máy in Canon 226 NXXA111480(TK)	092400065	Cái	1	9.870.000	9.870.000
485	Màn hình máy tính view sonic		cái	1	-	-
486	Máy ghi âm điện thoại AR100 10012238	000001469	Cái	1	3.200.000	3.200.000
487	Máy in mã vạch Antech G600 20180500068 (B.Máy)	000001475	Cái	1	8.635.000	8.635.000
	KHOA DINH DƯỠNG					
488	Nồi cơm điện	000001743	Cái	1	700.000	700.000

489	Nồi cơm điện SHAP 10 Lit	000001744	Cái	1	3.600.000	3.600.000
490	Ôn áp Lioa (Khu B)	000001746	Cái	1	836.000	836.000
491	Máy đập cốc (Aboot)	000001773	Cái	1	-	-
492	Quạt trần		Cái	2	690.000	1.380.000
493	Quạt trần		Cái	2	710.000	1.420.000
494	Quạt cây Senco CD154 (Ban) (CC)	000001747	Cái	1	1.750.000	1.750.000
495	Quạt cây Vinawind	000001748	Cái	1	420.000	420.000
496	Quạt cây Vinawind	000001749	Cái	1	440.000	440.000
497	Quạt treo Vinawind	000001754	Cái	2	380.000	760.000
498	Quạt treo Vinawind	000001755	Cái	4	359.000	1.436.000
	KHOA DƯỢC					
499	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001696	Cái	2	730.000	1.460.000
500	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001697	Cái	19	550.000	10.450.000
501	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001698	Cái	1	731.000	731.000
502	Máy in Laser đen trắng Canon HP 404DN- Philippines	072400045	Cái	1	6.890.000	6.890.000
503	Máy bơm nước tự động Panasonic 125W (Nồi cát)	12.24.000.85	Cái	1	2.594.800	2.594.800
504	Máy bơm nước tự động Panasonic 125W (Nồi cát)	12.24.000.86	Cái	1	2.594.800	2.594.800
	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG					
505	Bình nóng lạnh Ferroli 30L (Công trình)	000002625	cái	1	4.235.800	4.235.800
506	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình) (Tầng 3 nhà số 5)	000002642	cái	3	920.000	2.760.000
507	Ôn áp Lioa (HC)	000002640	cái	1	836.000	836.000
508	Phích nước điện (HC)	000002641	cái	1	1.700.000	1.700.000
	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH					
509	Quạt trần Vinawind (Công trình XD Khoa GPB)	000001628	Cái	8	703.772	5.630.176
510	Quạt trần Vinawind (Công trình XD Nhà tang lễ)	000001629	Cái	8	703.772	5.630.176
511	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình XD Khoa GPB)	000001615	Cái	1	2.348.573	2.348.573
512	Bình nóng lạnh (đi theo công trình)		Cái	1	3.431.536	3.431.536
513	Máy in phun màu EPSON L805		Cái	1	8.954.000	8.954.000
514	Máy điều hoà nhiệt độ Carrier 2600233 (Cắt nhuộm)		Cái	1	6.900.000	6.900.000
515	Máy điều hòa Sumikura 9000-BTU		Cái	1	7.250.000	7.250.000
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỆM KHUẨN					
516	Máy điều hoà nhiệt độ 2 chiều Panasonic. 1000005203	000001807	Cái	1	6.900.000	6.900.000
517	Bình nóng lạnh Funiki 30L	000001791	Cái	1	2.560.000	2.560.000
518	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001818	Cái	1	690.000	690.000
519	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001819	Cái	12	457.000	5.484.000
520	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001820	Cái	1	710.000	710.000
521	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001821	Cái	1	820.000	820.000
522	Quạt treo Hoa Sen	000001822	Cái	2	220.000	440.000
523	Quạt treo Vinawind	000001823	Cái	1	381.000	381.000
524	Quạt treo Vinawind 450-DM	000001825	Cái	3	275.000	825.000
525	Quạt cây Vinawind	000001816	Cái	1	530.000	530.000
526	Màn hình máy tính LG		Cái	1	-	-
	PHÒNG CHỈ ĐẠO TUYẾN					
527	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình) (Tầng 3 nhà số 5)	000002665	Cái	2	920.000	1.840.000
528	Điều hòa Mishubishshi		cái	1	-	-
	KHOA NỘI A					
529	Bình nóng lạnh 15l	000000661	Cái	14	1.950.000	27.300.000
530	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000681	Cái	1	710.000	710.000
531	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000682	Cái	2	690.000	1.380.000
532	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000683	Cái	17	500.000	8.500.000
533	Màn hình máy tính để bàn		Cái	3	-	-
534	Máy lọc nước RO nóng lạnh ADC 206		Cái	1	9.069.409	9.069.409
535	Ôn áp LIOA		Cái	1	836.000	836.000
536	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-Bác sỹ		cái	1	-	-
537	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-B2		cái	1	-	-
538	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-B3		cái	1	-	-
539	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-B4		cái	1	-	-
540	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-B5		cái	1	-	-
541	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-Thủ thuật		cái	1	-	-
542	Điều hòa Funiki 12000 BTU 1 chiều 2 cục-HC		cái	1	-	-

	PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG					
543	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình) (Tầng 3 nhà số 5)	000002688	Cái	2	920.000	1.840.000
	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN					
544	Bình nóng lạnh Ferroli 30L (Công trình)	000002045	cái	2	4.235.800	8.471.600
545	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000002145	cái	1	2.348.573	2.348.573
546	Máy đêm tiên Modum 1618 (Quỹ)	000002095	cái	1	7.600.000	7.600.000
547	Máy điều hoà nhiệt độ Mitsubishi 12BTU (Gói GMHS)	000002121	cái	1	-	-
548	Quạt bàn Vinawind	000002111	cái	3	380.000	1.140.000
549	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002112	cái	1	450.000	450.000
550	Quạt trần Vinawind QT1400N	000001979	cái	1	530.000	530.000
551	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002037	cái	1	730.000	730.000
552	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002003	cái	2	920.000	1.840.000
553	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002113	cái	1	920.000	920.000
554	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000002125	cái	3	920.000	2.760.000
555	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)	000001980	cái	1	920.000	920.000
556	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 20)	000001991	cái	1	690.000	690.000
557	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 8)	000002024	cái	1	450.000	450.000
558	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 8)	072400047	cái	1	669.000	669.000
559	Quạt trần Vinawind QT1400N (Nhà số 8)	000002075	cái	1	635.000	635.000
560	Quạt treo Vinawind (Nhà 8)	000002073	cái	3	350.000	1.050.000
561	Quạt treo Vinawind (Nhà 8)	000002074	cái	1	381.000	381.000
	KHOA NỘI TIM MẠCH					
562	Máy điều hòa nhiệt độ Panasonic 12000BTU 2 cục CTrXD Ban (14190000) SẮ MÀU	000000508	Cái	1	-	-
563	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000522	Cái	1	731.000	731.000
564	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000523	Cái	4	690.000	2.760.000
565	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000524	Cái	1	730.000	730.000
566	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000525	Cái	25	450.000	11.250.000
567	Quạt trần Vinawind QT1400N	000000526	Cái	2	463.000	926.000
568	Quạt trần Vinawind QT1400N	000002695	Cái	1	690.000	690.000
569	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	-	-
570	Ôn áp Lioa	000000520	Cái	1	836.000	836.000
571	Quạt cây Vinawind	000000521	Cái	1	440.000	440.000
572	Quạt treo Vinawind	000000527	Cái	3	382.000	1.146.000
573	Tivi Sam sung 32EH 4003 (T-C)	000000528	Cái	1	5.950.000	5.950.000
574	Tivi Sam sung 32EH 4003 (T-C)	000000529	Cái	1	5.950.000	5.950.000
575	Bình nóng lạnh PICENZA 30L (Công trình nhà 5 tầng)	000000491	Cái	1	2.348.573	2.348.573
576	Bình nóng lạnh (Cải tạo khoa HSTC)	000000492	Cái	1	2.348.573	2.348.573
577	Máy in HP P2035 VNC3659309 (HC T2)	000000511	Cái	1	6.980.000	6.980.000
578	Bình nóng lạnh		Cái	1	-	-
579	Máy đọc mã vạch Antech AS128i 006285	000000509	Cái	1	1.890.000	1.890.000
II	KHU B					
	KHOA NỘI I (NHÀ DINH DƯỠNG CŨ)					
	PHÒNG SỐ 7					
1	Quạt trần		Cái	3	450.000	1.350.000
2	Quạt trần		Cái	1	926.000	926.000
3	Bình nóng lạnh picenzo 20l		Cái	1	-	-
4	Điều hòa Panasonic		Cái	2	-	-
5	Điều hòa Carier		Cái	1	-	-
	PHÒNG SỐ 8					
6	Quạt trần		Cái	3	-	-
7	Quạt trần		Cái	1	925.000	925.000
8	Bình nóng lạnh picenzo 30L		Cái	1	2.348.573	2.348.573
9	Điều hòa Fuziki		Cái	1	-	-
	KHOA DINH DƯỠNG					
10	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	710.000	1.420.000
11	Quạt treo Vinawind 450-DM		Cái	1	275.000	275.000
	KHOA THĂM ĐO CHỨC NĂNG					

12	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa (Điện tim)		Cái	1	8.287.000	8.287.000
13	Điều hòa Mitsubishi		Cái	1	6.700.000	6.700.000
14	AMPLYEIER Galifona Spa-8001 (Điện tim)	000001308	Cái	1	4.961.000	4.961.000
15	Máy in Canon 3300 LQHA212785	000001421	Cái	1	4.700.000	4.700.000
16	Máy in HP P2035 VNC3637466 (HC)	000001423	Cái	1	7.200.000	7.200.000
17	Quạt sưỡi		Cái	1	565.000	565.000
18	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	1	690.000	690.000
19	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	6	550.000	3.300.000
20	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	1	635.000	635.000
21	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	1	710.000	710.000
22	Quạt treo tường Vinawind QTT450-DM		Cái	3	458.333	1.375.000
23	Bình Nóng Lạnh Picenzo 30l		Cái	1	2.348.573	2.348.573
24	Quạt thông gió		Cái	1	-	-
25	Điều khiển		Cái	2	-	-
KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
26	Điều hòa 02-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22038U07ZVR		Cái	1	9.500.000	9.500.000
27	Điều hòa 03-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22025YE3XXC		Cái	1	9.500.000	9.500.000
28	Điều hòa 04-CCDC-2023. Sumikura model:APS/APO120 L:ISC120MD22039WPHZJ N:OSC120MD220518HK50WX		Cái	1	9.500.000	9.500.000
29	Máy điều hòa nhiệt độ Funiki 9,000 BTU 2 chiều (PK)		Cái	1	8.100.000	8.100.000
30	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	7	530.000	3.710.000
31	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	3	450.000	1.350.000
32	Quạt trần Vinawind QT1400N (Công trình)		Cái	4	-	-
33	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	770.000	1.540.000
34	Quạt treo		Cái	1	275.000	275.000
KHOA VI SINH						
35	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	150.000	300.000
36	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	1	495.000	495.000
37	Quạt trần		Cái	1	495.000	495.000
38	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	731.000	1.462.000
39	Quạt thông gió		Cái	5	-	-
40	Điều hòa 1 cục Na tionla (mã DH 087)		cái	1	8.287.000	8.287.000
41	Bình Nóng lạnh Rossi 30l		Cái	1	2.348.573	2.348.573
42	Điều hòa Nagakawa		Cái	1	-	-
43	Điều hòa Samikura 12N		Cái	2	-	-
44	Điều hòa Panasonic 12N		Cái	3	-	-
45	Điều hòa Panasonic 9N		Cái	1	-	-
KHOA ĐÔNG Y						
46	Quạt trần Vinawind QT1400N		Cái	2	745.000	1.490.000
47	Quạt trần Vinawind QT1400N (Cài tạo sửa chữa nhà)		Cái	9	-	-
48	Quạt trần Vinawind QT1400N (T1 nhà số 7)		Cái	1	450.000	450.000
TRUNG TÂM UNG BƯỚU						
49	Máy điều hoà nhiệt độ LG 12000 BTU 406VAVROB855 (CC		Cái	1	-	-
50	Máy điều hoà nhiệt độ LG 12000 BTU 406VAVROB866 (HC		Cái	1	-	-
51	Máy điều hoà nhiệt độ Nagakawa 12000 BTU (HC T2) đi theo C.Trình		Cái	1	-	-
52	Quạt trần Vinawind QT1400N (Khoa 21; Đơn nguyên3 12)		Cái	34	450.000	15.300.000
NHÀ ĐẠI THỂ						
53	Quạt trần		Cái	6	-	-
BAN BẢO VỆ CSSKCB						
54	Điều Hòa (Xét nghiệm)		Cái	1	-	-
55	Điều Hòa (Phòng Bv)		Cái	1	-	-
56	Điều Hòa (Răng Hàm Mặt)		Cái	1	-	-
57	Điều Hòa (Buồng Khám Mắt)		Cái	1	-	-
58	Điều Hòa (Tai Mũi Họng)		Cái	1	-	-
59	Điều Hòa (Phòng Văn Thư)		Cái	1	-	-
60	Điều Hòa (Phòng Khám Nội)		Cái	1	-	-
61	Điều Hòa (Phòng Khám Nội)		Cái	1	-	-

62	Điều Hòa (Phòng Giao Ban)		Cái	1	-	-
63	Điều Hòa (Phòng Da Liễu)		Cái	1	-	-
64	Điều Hòa (Hội Trường)		Cái	4	-	-
65	Quạt Treo		Cái	6	-	-
66	Quạt Trần t2		Cái	2	-	-
67	Quạt Trần T2		Cái	2	321.174	642.348
68	Quạt Trần		Cái	16	800.000	12.800.000
69	Bình nóng lạnh(Cả 3 Tầng)		Cái	4	-	-
70	Rèm cửa (p A Tâm)		Bộ	1	-	-
71	Rèm cửa (p hợp)		Bộ	2	2.100.000	4.200.000
72	Rèm cửa cuốn		Bộ	2	2.100.000	4.200.000
73	Rèm cửa cuốn		Bộ	2	800.000	1.600.000
74	Điều hòa (P Bác sĩ)		Cái	1	1.600.000	1.600.000
75	Điều hòa (P XN)		Cái	2	-	-
76	Điều Hòa (P Chờ)		Cái	1	-	-
77	Điều Hòa (P Giao ban T2)		Cái	1	-	-
78	Điều hòa kho HC (T3)		Cái	1	-	-
79	Bàn gỗ thờ 1,27m CD172 (Ban) (CC)			1	1.650.000	1.650.000
80	Bàn làm việc gỗ CN, KT: 2m x 1m CD121 (Ban) (CC)			1	2.469.999	2.469.999
81	Bàn quây gỗ công nghiệp 1,2x0,6 CD107 (Ban) (CC)			1	1.050.000	1.050.000
82	Bàn quây gỗ công nghiệp 1,2x0,6 CD159 (Ban) (CC)			1	1.600.500	1.600.500
83	Bàn văn phòng 1,4x0,7 CD107 (Ban) (CC)			1	1.050.000	1.050.000
84	Bàn vi tính 1,2x0,6 CD071 (Ban) (CC)			1	570.000	570.000
85	Bàn vi tính 1,2x0,6 CD105 (Ban) (CC)			1	660.000	660.000
86	Bàn vi tính 1,2x0,6 CD105 (Ban) (CC)			1	660.000	660.000
87	Bàn vi tính 1,2x0,6 CD119A (Ban) (CC)			1	750.000	750.000
88	Bếp hồng ngoại (Ban) (CC)			1	-	-
89	Bếp hồng ngoại SUNHOUSE SHD6003 CD170 (Ban) (CC)			1	2.500.000	2.500.000
90	Bộ bàn ghế gụ 025 (Ban) (T-C)			1	7.090.800	7.090.800
91	Cây nước nóng lạnh Saiko 042 (Ban) (T-C)			1	5.150.000	5.150.000
92	Điện thoại bàn CD003 (Ban) (CC)			1	1.062.000	1.062.000
93	Ghế tựa gỗ vàng CD114 (Ban) (CC)			3	460.000	1.380.000
94	Ghế tựa gỗ CD067 (Ban) (CC)			1	480.000	480.000
95	Ghế xoay GĐ CD146 (Ban) (CC)			1	3.099.999	3.099.999
96	Ghế xoay CD068 (Ban) (CC)			1	420.000	420.000
97	Lọ Lục bình CD147 (Ban) (CC)			1	850.000	850.000
98	Máy in Canon 2900 CD176 (Ban) (CC)			1	3.500.000	3.500.000
99	Máy tính Casio 12 số CD073 (Ban) (CC)			1	150.000	150.000
100	Máy tính để bàn màn LG_604DIWE1Q281 009 (Ban) (T-C)			1	11.464.950	11.464.950
101	Phích nước điện Coma CD001 (Ban) (CC)			1	795.000	795.000
102	Tivi SONY 32 inh 044 (Ban) (T-C)			1	9.174.000	9.174.000
103	Tủ đựng tài liệu gỗ kính CD152 (Ban) (CC)			1	3.520.000	3.520.000
104	Tủ gỗ công nghiệp CD111 (Ban) (CC)			1	1.850.000	1.850.000

105	Tủ gỗ công nghiệp CD145 (Ban) (CC)			1	3.449.999	3.449.999
106	Tủ sắt 2 cánh CD109 (Ban) (CC)			1	1.350.000	1.350.000
107	Tủ tài liệu sắt 2 khoang cánh kính CD161 (Ban) (CC)			1	3.080.000	3.080.000
108	Tượng Bác CD082 (Ban) (CC)			1	100.000	100.000
109	Thang nhôm gấp CD084 (Ban) (CC)			1	920.000	920.000
TỔNG				1.732		2.151.845.144

PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(Kèm theo thư mời chào giá số 1533/BVNĐ-HCQT, ngày 13/04/2026)

STT	Tên TSCĐ	Loại TS	Mã số TSCĐ	ĐVT	SL	Năm đưa vào sử	Nguyên giá (đồng)
I	KHU A						
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRI						
1	Máy chiếu đa năng KTS Ben Q+ Màn chiếu	TSCĐ	MAYCHIEU	cái	1		25.800.000
2	Đầu độc thể từ trong phòng thang máy	TSCĐ	DAUDOCHE.01	cái	1	2014	11.550.000
3	Đầu độc thể từ trong phòng thang máy	TSCĐ	DAUDOCHE.02	cái	1	2014	11.550.000
4	Đầu độc thể từ trong phòng thang máy	TSCĐ	DAUDOCHE.03	cái	1	2014	11.550.000
5	Đầu độc thể từ trong phòng thang máy	TSCĐ	DAUDOCHE.04	cái	1	2014	11.550.000
6	Đầu độc thể từ trong phòng thang máy	TSCĐ	DAUDOCHE.05	cái	1	2014	11.550.000
7	Hệ thống máy chấm công vân tay- Trung Quốc	TSCĐ	HTMCHAMCONG01	cái	1	2023	75.869.200
8	Màn chiếu treo Wall Dalite điều khiển từ xa- Trung Quốc (HT)	TSCĐ	MANCHIEU	cái	1	2010	10.500.000
9	Máy chiếu ảnh Epson EB- 2040- Trung Quốc	TSCĐ	MAYCHIEU02	cái	1	2019	24.650.000
10	Hệ thống Camera bảo vệ AN	TSCĐ	CAMERA	cái	1	2012	54.770.000
11	Hệ thống camera giám sát	TSCĐ		cái	1	2016	99.833.470
12	Hệ thống Camera giám sát	TSCĐ	Camera 01	cái	1	2022	24.893.000
13	Thiết bị ghi hình: Đầu ghi hình- Trung Quốc (công BV số 2)	TSCĐ	TBGHIHINH04	cái	1	2017	18.150.000
14	Tivi LED SONY 40 inch Pull HD (Phòng bảo vệ)	TSCĐ	TVI028	cái	1	2016	13.090.000
	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP						
15	Lưu điện ADC SUA 5000 RMI 5U 5000VA	TSCĐ	LUUDIEN08	cái	1	2020	30.000.000
	KHOA TRUYỀN NHIỆM						
16	Hệ thống Camera giám sát	TSCĐ	Camera03	cái	1	2022	43.127.000
17	Hệ thống Camera giám sát- Trung Quốc	TSCĐ	Camera02	cái	1	2021	19.226.000
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRI						
18	Xe chở rác thải y tế KIA K2700II (18B-0758)	TSCĐ	OTO007	chiếc	1	2013	170.500.000
19	Ô tô tải thùng vận chuyển chất thải nguy hại - Việt Nam	TSCĐ	OTO11	chiếc	1	2017	481.000.000
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRI						
20	Hệ thống mạng điện thoại, máy tính nhà điều trị hệ nội	TSCĐ	TONGDAI03	cái	1		674.173.800
21	Thang máy Mitsubishi- Thái Lan	TSCĐ	THANGMAY02	cái	1	2014	1.563.043.800
22	Hệ thống tổng đài nội bộ	TSCĐ	TONGDAI04	cái	1	2017	292.750.000
23	Hệ thống chiếu sáng sân vườn và đường dây 0.4KV	TSCĐ	CHIEUSANGSANVU	cái	1	2019	801.775.821
24	Cầu thang máy Đài Loan	TSCĐ	THANGMAY	cái	1	1997	789.281.000
	PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP						
25	Lắp đặt hệ thống máy vi tính quản lý BV (phần cứng)	TSCĐ	MVT150	cái	1	2009	1.191.743.000
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỆM KHUẨN						
26	Máy xử lý chất thải y tế lấy nhiễm kết hợp nghiền cắt- ITALYA	TSCĐ	MXULYNUOCTHAI01	cái	1	2017	8.405.000.000
27	Máy xử lý chất thải y tế lấy nhiễm kết hợp nghiền cắt- ITALYA	TSCĐ	MXULYNUOCTHAI02	cái	1	2017	8.405.000.000
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRI						
28	Máy điều hòa nhiệt độ	TSCĐ	DIEUHOA126	cái	1	1998	10.720.000
29	Điều hoà National	TSCĐ	DIEUHOA042	cái	1	2000	21.396.000
30	Điều hoà PANASONIC 2cục (HT tầng 3 nhà số 20)	TSCĐ	DIEUHOA063	cái	1	2008	10.200.000
31	Điều hoà Naga Kawa C188 18 000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA082	cái	1	2010	10.809.000
32	Điều hoà Panasonic 18000 BTU 2 cục 2 chiều (PGĐ Lập)	TSCĐ	DIEUHOA480	cái	1	2010	22.819.500
33	Điều hoà nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (thư viện)	TSCĐ	DIEUHOA196	cái	1	2013	34.929.494
34	Điều hoà nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.máy)	TSCĐ	DIEUHOA198	cái	1	2013	30.088.853
35	Điều hoà nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.máy)	TSCĐ	DIEUHOA199	cái	1	2013	30.088.853
36	Máy điều hòa tủ đứng panasonic 24.000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA142	cái	1	2015	47.849.450
37	Máy điều hòa tủ đứng panasonic 24.000BTU	TSCĐ	DIEUHOA141	cái	1	2015	47.849.450
38	Điều hoà nhiệt độ Daikin 12.000BTU- Thái Lan (PGĐ Hà)	TSCĐ	DIEUHOA233	cái	1	2017	19.635.000
39	Điều Panasonic 12000 BTU 1 chiều 2 cục- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA248	cái	1	2018	10.449.200
40	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (Phòng bảo vệ C	TSCĐ	DIEUHOA473	cái	1	2019	17.200.000
41	Điều hòa Daikin 12.000 BTU 2 chiều- Việt Nam (GD Cường)	TSCĐ	DIEUHOA481	cái	1	2020	17.600.000
42	Điều hòa nhiệt độ tủ đứng 1 chiều Casper 28.000 BTU- Thái Lan (HT giao ban)	TSCĐ	DIEUHOA487	cái	1	2020	30.150.000
43	Điều hòa nhiệt độ tủ đứng 1 chiều Casper 28000 BTU- Thái Lan (HT giao ban)	TSCĐ	DIEUHOA488	cái	1	2020	30.150.000
44	Điều hoà NaGaca Nhật	TSCĐ	DIEUHOA060	cái	1	2006	10.350.000
45	Điều hoà nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (409 TN2)	TSCĐ	DIEUHOA205	cái	1		30.088.853
46	Điều hoà nhiệt độ Toshiba 12.000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA219	cái	1		18.480.000
47	Điều hoà nhiệt độ Toshiba 12.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA227	cái	1		18.480.000
48	Điều hoà nhiệt độ Toshiba 9.000 BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA224	cái	1		15.015.000
49	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA365	cái	1	2018	23.050.000
50	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN1)	TSCĐ	DIEUHOA402	cái	1	2019	17.200.000
51	Điều hòa Sumikura 24000 BTU 2 chiều- Malaysia (Buồng 8 to)	TSCĐ	DIEUHOA534	cái	1	2023	16.700.000
52	Máy bơm nước PCCC nhà 5 tầng Mitsuky, P=11kW	TSCĐ	MAYBOM016	cái	1	2013	25.800.000
	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ						
53	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA350	bộ	1	2018	10.449.200

54	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều 2 cục- Thái lan	TSCĐ	DIEUHOA492	bộ	1	2018	23.271.000
KHOA MẮT							
55	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B2)	TSCĐ	DIEUHOA306	cái	1	2018	23.500.000
56	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B tự nguyện)	TSCĐ	DIEUHOA349	cái	1	2018	23.500.000
57	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 3)	TSCĐ	DIEUHOA376	cái	1	2019	17.200.000
58	Điều hòa Carrier 9.000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tr. khoa)	TSCĐ	DIEUHOA359	cái	1	2019	14.390.000
59	Điều hòa Panasonic 9000 BTU 1 chiều - Malaysia (B. B sỹ)	TSCĐ	DIEUHOA504	cái	1	2020	11.700.000
KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH							
60	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. thay băng)	TSCĐ	DIEUHOA181	cái	1		30.088.853
61	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. Tkhoa)	TSCĐ	DIEUHOA183	cái	1		30.088.853
62	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. TN1)	TSCĐ	DIEUHOA187	cái	1		30.088.853
63	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. TN2)	TSCĐ	DIEUHOA186	cái	1		30.088.853
64	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 24.000BTU 2 chiều (P. HC)	TSCĐ	DIEUHOA188	cái	1		34.929.494
65	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 24.000BTU 2 chiều (P. Tiếp đón)	TSCĐ	DIEUHOA182	cái	1		34.929.494
66	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B 211)	TSCĐ	DIEUHOA268	cái	1	2018	23.500.000
67	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B 211)	TSCĐ	DIEUHOA267	cái	1	2018	23.500.000
68	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B 217)	TSCĐ	DIEUHOA265	cái	1	2018	23.500.000
69	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B 217)	TSCĐ	DIEUHOA266	cái	1	2018	23.500.000
70	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA263	cái	1	2018	23.500.000
71	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan(B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA264	cái	1	2018	23.500.000
72	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P: 210)	TSCĐ	DIEUHOA383	cái	1	2019	17.200.000
73	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P: 210)	TSCĐ	DIEUHOA384	cái	1	2019	17.200.000
74	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 212)	TSCĐ	DIEUHOA381	cái	1	2019	23.500.000
75	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 212)	TSCĐ	DIEUHOA382	cái	1	2019	23.500.000
PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ							
76	Điều hoà Na GA KA nhật	TSCĐ	DIEUHOA047	cái	1		10.350.000
77	Điều hoà Naga Kawa Nhật	TSCĐ	DIEUHOA072	cái	1		10.749.000
78	Điều hoà Panasonic 18 000 BTU 2 chiều Nhật	TSCĐ	DIEUHOA078	cái	1		11.476.000
79	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều 2 cục- Thái lan	TSCĐ	DIEUHOA493	cái	1	2019	21.781.000
80	Điều hòa Sumikura 12000 BTU 2 chiều- Malaysia (HCT1)	TSCĐ	DIEUHOA532	cái	1	2023	11.000.000
KHOA CẤP CỨU							
81	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P.TT ngoại trú)	TSCĐ	DIEUHOA180	cái	1		30.088.853
82	Điều hòa nhiệt độ Carrier 18.000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA167	cái	1		25.080.000
83	Điều hòa nhiệt độ Carrier 18.000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA170	cái	1		25.080.000
84	Điều hòa Mitsubishi Electric (1 chiều) 18.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA237	cái	1		20.625.000
85	Điều hòa Mitsubishi Electric (1 chiều) 18.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA238	cái	1		20.625.000
86	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B104)	TSCĐ	DIEUHOA371	cái	1		17.200.000
87	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B105)	TSCĐ	DIEUHOA370	cái	1		17.200.000
88	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B; Tiêu phẫu)	TSCĐ	DIEUHOA445	cái	1		14.390.000
KHOA KHÁM BỆNH							
89	Điều hoà Na GA KA nhật 18,000BTU 1 chiều 2 cục; Phòng 208	TSCĐ	DIEUHOA045	cái	1		10.350.000
90	Điều hoà PANASONIC 18,000BTU 2cục, 1 chiều; Phòng 220	TSCĐ	DIEUHOA062	cái	1		10.200.000
91	Điều hoà Panasonic 18 000 BTU 1 chiều Nhật; Phòng 222	TSCĐ	DIEUHOA077	cái	1		17.891.000
92	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Carrier; Phòng 215	TSCĐ	DIEUHOA116	cái	1		17.995.100
93	Điều hoà 12000 BTU 2 chiều; P. 217	TSCĐ	DIEUHOA135	cái	1		19.459.660
94	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA151	cái	1		11.680.000
95	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục (inverter); Phòng	TSCĐ	DIEUHOA153	cái	1		16.809.000
96	Điều hòa nhiệt độ Carrier 18.000BTU 2 chiều (P216)	TSCĐ	DIEUHOA156	cái	1		25.080.000
97	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P221)	TSCĐ	DIEUHOA157	cái	1		17.300.000
98	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P109)	TSCĐ	DIEUHOA158	cái	1		17.300.000
99	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P213)	TSCĐ	DIEUHOA159	cái	1		17.300.000
100	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P212)	TSCĐ	DIEUHOA160	cái	1		17.300.000
101	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P207)	TSCĐ	DIEUHOA161	cái	1		17.300.000
102	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P205)	TSCĐ	DIEUHOA162	cái	1		17.300.000
103	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P204)	TSCĐ	DIEUHOA163	cái	1		17.300.000
104	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P202)	TSCĐ	DIEUHOA164	cái	1		17.300.000
105	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P208)	TSCĐ	DIEUHOA165	cái	1		17.300.000
106	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P106b)	TSCĐ	DIEUHOA166	cái	1		17.300.000
107	Máy điều hòa nhiệt độ Carrier 9.000 BTU 2 chiều P 210)	TSCĐ	DIEUHOA171	cái	1		14.322.000
108	Máy điều hòa Carrier 12.000 BTU 2 chiều(P 201)	TSCĐ	DIEUHOA369	cái	1		17.200.000
109	Điều hòa panasonic 18000 BTU 1 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA155	cái	1		23.100.000
110	Điều hòa Carrier 12.000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P 214)	TSCĐ	DIEUHOA241	cái	1		17.200.000
111	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.NTN)	TSCĐ	DIEUHOA200	cái	1		30.088.853
112	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Carrier	TSCĐ	DIEUHOA117	cái	1		17.995.100
KHOA KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU							
113	Điều hòa 12000BTU	TSCĐ	DIEUHOA150	cái	1		11.680.000
114	Điều hòa Panasonic 12000BTU	TSCĐ	DIEUHOA152	cái	1		11.680.000
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC - CHỐNG ĐỘC							
115	Điều hoà NAGAKA 24000	TSCĐ	DIEUHOA094	cái	1		16.090.000
116	Máy điều hoà 12000 PTU 1 chiều Panasonic	TSCĐ	DIEUHOA115	cái	1		10.593.000
117	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA208	cái	1		34.929.494
118	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA209	cái	1		34.929.494

119	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA210	cái	1		34.929.494
120	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA211	cái	1		34.929.494
121	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: TN)	TSCĐ	DIEUHOA474	cái	1	2019	17.200.000
122	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU 1 chiều -Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA522	cái	1	2022	14.500.000
123	Điều hòa Sumikura 18000 BTU 2 chiều- Malaysia (B. Hành	TSCĐ	DIEUHOA530	cái	1		16.500.000
KHOA NỘI TIÊU HÓA							
124	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (403)	TSCĐ	DIEUHOA204	cái	1		30.088.853
125	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (413)	TSCĐ	DIEUHOA203	cái	1		30.088.853
126	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (416)	TSCĐ	DIEUHOA202	cái	1		30.088.853
127	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P406)	TSCĐ	DIEUHOA201	cái	1		30.088.853
128	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (408 TN1)	TSCĐ	DIEUHOA206	cái	1		34.929.494
129	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 12.000 BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA226	cái	1		18.480.000
130	Điều hòa carrier 12000BTU hai chiều- Thái Lan (B410)	TSCĐ	DIEUHOA281	cái	1	2018	17.200.000
131	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B418)	TSCĐ	DIEUHOA280	cái	1	2018	23.500.000
132	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B419)	TSCĐ	DIEUHOA278	cái	1	2018	23.500.000
133	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B419)	TSCĐ	DIEUHOA279	cái	1	2018	23.500.000
134	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B420)	TSCĐ	DIEUHOA276	cái	1	2018	23.500.000
135	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B420)	TSCĐ	DIEUHOA277	cái	1	2018	23.500.000
136	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B02)	TSCĐ	DIEUHOA305	cái	1	2018	14.390.000
137	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B04)	TSCĐ	DIEUHOA304	cái	1	2018	14.390.000
138	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 411)	TSCĐ	DIEUHOA422	cái	1	2019	23.500.000
139	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 411)	TSCĐ	DIEUHOA423	cái	1	2019	23.500.000
140	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 412)	TSCĐ	DIEUHOA420	cái	1	2019	23.500.000
141	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 412)	TSCĐ	DIEUHOA421	cái	1	2019	23.500.000
142	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan	TSCĐ	DIEUHOA424	cái	1	2019	17.200.000
143	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 407)	TSCĐ	DIEUHOA425	cái	1	2019	17.200.000
KHOA NỘI TỔNG HỢP							
144	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (B 504)	TSCĐ	DIEUHOA214	cái	1		30.088.853
145	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (B 514)	TSCĐ	DIEUHOA212	cái	1		30.088.853
146	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (B 517)	TSCĐ	DIEUHOA213	cái	1		30.088.853
147	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (B506)	TSCĐ	DIEUHOA215	cái	1		30.088.853
148	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (B 501)	TSCĐ	DIEUHOA218	cái	1		34.929.494
149	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (P.9)	TSCĐ	DIEUHOA217	cái	1		34.929.494
150	Điều hòa carrier 24000BTU 2 chiều- Thái Lan (B521)	TSCĐ	DIEUHOA282	cái	1	2018	28.500.000
151	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B512)	TSCĐ	DIEUHOA289	cái	1	2018	23.500.000
152	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B512)	TSCĐ	DIEUHOA288	cái	1	2018	23.500.000
153	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B518)	TSCĐ	DIEUHOA283	cái	1	2018	23.500.000
154	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B5189)	TSCĐ	DIEUHOA284	cái	1	2018	23.500.000
155	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B519)	TSCĐ	DIEUHOA285	cái	1	2018	23.500.000
156	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B520)	TSCĐ	DIEUHOA287	cái	1	2018	23.500.000
157	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B520)	TSCĐ	DIEUHOA286	cái	1	2018	23.500.000
158	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 510)	TSCĐ	DIEUHOA417	cái	1	2019	23.500.000
159	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 510)	TSCĐ	DIEUHOA418	cái	1	2019	23.500.000
160	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 503)	TSCĐ	DIEUHOA416	cái	1	2019	28.500.000
161	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 508)	TSCĐ	DIEUHOA415	cái	1	2019	28.500.000
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP							
162	Điều hòa Panasonic 18 000 BTU 2 chiều Nhật	TSCĐ	DIEUHOA079	cái	1		11.476.000
163	Máy điều hòa 18000	TSCĐ	DIEUHOA100	cái	1		18.370.000
KHOA NGOẠI THÂN KINH							
164	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.HC)	TSCĐ	DIEUHOA192	cái	1		30.088.853
165	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.T khoa)	TSCĐ	DIEUHOA194	cái	1		30.088.853
166	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.TN1)	TSCĐ	DIEUHOA191	cái	1		30.088.853
167	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.TN2)	TSCĐ	DIEUHOA190	cái	1		30.088.853
168	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.TN3)	TSCĐ	DIEUHOA193	cái	1		30.088.853
169	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (P.TN2)	TSCĐ	DIEUHOA195	cái	1		34.929.494
170	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B311)	TSCĐ	DIEUHOA274	cái	1	2018	23.500.000
171	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B311)	TSCĐ	DIEUHOA275	cái	1	2018	23.500.000
172	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B312)	TSCĐ	DIEUHOA272	cái	1	2018	23.500.000
173	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B312)	TSCĐ	DIEUHOA273	cái	1	2018	23.500.000
174	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B319)	TSCĐ	DIEUHOA270	cái	1	2018	23.500.000
175	Điều hòa carrier 18000BTU hai chiều- Thái Lan (B319)	TSCĐ	DIEUHOA271	cái	1	2018	23.500.000
176	Điều hòa carrier 24000BTU 2 chiều- Thái Lan (B303)	TSCĐ	DIEUHOA269	cái	1	2018	28.500.000
177	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P: 308)	TSCĐ	DIEUHOA385	cái	1	2019	17.200.000
178	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P: 309)	TSCĐ	DIEUHOA386	cái	1	2019	17.200.000
KHOA THÂN KINH							
179	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. HC)	TSCĐ	DIEUHOA174	cái	1		30.088.853
180	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. Tkhoa)	TSCĐ	DIEUHOA172	cái	1		30.088.853
181	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. TN)	TSCĐ	DIEUHOA173	cái	1		30.088.853
182	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (P. Trục ĐD)	TSCĐ	DIEUHOA175	cái	1		30.088.853
183	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 24.000BTU 2 chiều (P. Cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA176	cái	1		34.929.494
184	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B115)	TSCĐ	DIEUHOA257	cái	1	2018	23.500.000
185	Điều hòa carrier 18000BTU, 2 chiều- Thái Lan(B114)	TSCĐ	DIEUHOA259	cái	1	2018	23.500.000

186	Điều hòa carrier 18000BTU, 2 chiều- Thái Lan(B114)	TSCĐ	DIEUHOA260	cái	1	2018	23.500.000
187	Điều hòa carrier 18000BTU, 2 chiều- Thái Lan(B115)	TSCĐ	DIEUHOA258	cái	1	2018	23.500.000
188	Điều hòa carrier 24000BTU, 2 chiều- Thái Lan(B102)	TSCĐ	DIEUHOA261	cái	1	2018	28.500.000
189	Điều hòa carrier 24000BTU, 2 chiều- Thái Lan(B107)	TSCĐ	DIEUHOA262	cái	1	2018	28.500.000
190	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B109)	TSCĐ	DIEUHOA389	cái	1	2019	23.500.000
191	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B109)	TSCĐ	DIEUHOA390	cái	1	2019	23.500.000
192	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B110)	TSCĐ	DIEUHOA387	cái	1	2019	23.500.000
193	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B110)	TSCĐ	DIEUHOA388	cái	1	2019	23.500.000
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP							
194	Điều hòa Naga Kawa C188 18 000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA093	cái	1		11.523.000
195	Máy điều hoà 12000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA112	cái	1		13.859.400
196	Máy điều hoà 12000 BTU 1 chiều Panasonic	TSCĐ	DIEUHOA114	cái	1		10.593.000
197	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Panasonic	TSCĐ	DIEUHOA119	cái	1		17.995.100
198	Điều hòa Carrie 18000BTU- Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA317	cái	1	2018	23.500.000
199	Điều hòa Carrie 9000BTU- Thái Lan (B9)	TSCĐ	DIEUHOA316	cái	1	2018	14.390.000
200	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA311	cái	1	2018	17.200.000
201	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA315	cái	1	2018	17.200.000
202	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B11)	TSCĐ	DIEUHOA314	cái	1	2018	17.200.000
203	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B12)	TSCĐ	DIEUHOA312	cái	1	2018	17.200.000
204	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B2)	TSCĐ	DIEUHOA313	cái	1	2018	17.200.000
205	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: H chính)	TSCĐ	DIEUHOA467	cái	1	2019	17.200.000
206	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 9)	TSCĐ	DIEUHOA462	cái	1	2019	14.390.000
207	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN1)	TSCĐ	DIEUHOA398	cái	1	2019	17.200.000
208	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN2)	TSCĐ	DIEUHOA399	cái	1	2019	17.200.000
209	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN3))	TSCĐ	DIEUHOA400	cái	1	2019	17.200.000
210	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN4)	TSCĐ	DIEUHOA401	cái	1	2019	17.200.000
211	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B11)	TSCĐ	DIEUHOA394	cái	1	2019	17.200.000
212	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B4)	TSCĐ	DIEUHOA395	cái	1	2019	17.200.000
213	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B5)	TSCĐ	DIEUHOA396	cái	1	2019	17.200.000
214	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B6)	TSCĐ	DIEUHOA397	cái	1	2019	17.200.000
215	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B 8)	TSCĐ	DIEUHOA392	cái	1	2019	23.500.000
216	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: HC))	TSCĐ	DIEUHOA393	cái	1	2019	23.500.000
217	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B10)	TSCĐ	DIEUHOA391	cái	1	2019	23.500.000
KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU							
218	Máy điều hòa Panasonic 12000 PTU(2 chiều) (buồng HC)	TSCĐ	DIEUHOA139	cái	1	2014	16.392.666
219	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 2)	TSCĐ	DIEUHOA302	cái	1	2018	14.390.000
220	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 3)	TSCĐ	DIEUHOA299	cái	1	2018	14.390.000
221	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 8)	TSCĐ	DIEUHOA300	cái	1	2018	14.390.000
222	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA296	cái	1	2018	14.390.000
223	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA297	cái	1	2018	14.390.000
224	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B7)	TSCĐ	DIEUHOA301	cái	1	2018	14.390.000
225	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B9)	TSCĐ	DIEUHOA298	cái	1	2018	14.390.000
226	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN2)	TSCĐ	DIEUHOA403	cái	1	2019	17.200.000
227	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 10)	TSCĐ	DIEUHOA410	cái	1	2019	14.390.000
228	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 11)	TSCĐ	DIEUHOA407	cái	1	2019	14.390.000
229	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 12)	TSCĐ	DIEUHOA411	cái	1	2019	14.390.000
230	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 14)	TSCĐ	DIEUHOA408	cái	1	2019	14.390.000
231	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 15)	TSCĐ	DIEUHOA409	cái	1	2019	14.390.000
232	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 4)	TSCĐ	DIEUHOA404	cái	1	2019	14.390.000
233	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 5)	TSCĐ	DIEUHOA405	cái	1	2019	14.390.000
234	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 6)	TSCĐ	DIEUHOA406	cái	1	2019	14.390.000
235	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 3)	TSCĐ	DIEUHOA414	cái	1	2019	14.390.000
KHOA NỘI THẬN TIẾT NIỆU							
236	Điều hòa Carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B. Cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA362	cái	1	2018	17.200.000
237	Điều hòa Carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B. Trưởng khoa)	TSCĐ	DIEUHOA360	cái	1	2018	17.200.000
238	Điều hòa Carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B. Tự nguyện)	TSCĐ	DIEUHOA363	cái	1	2018	17.200.000
239	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B. Hành chính)	TSCĐ	DIEUHOA361	cái	1	2018	23.500.000
240	Điều hòa Carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B. tiêm)	TSCĐ	DIEUHOA364	cái	1	2018	14.390.000
241	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 1)	TSCĐ	DIEUHOA475	cái	1	2019	14.390.000
242	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 2)	TSCĐ	DIEUHOA476	cái	1	2019	14.390.000
243	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 3)	TSCĐ	DIEUHOA469	cái	1	2019	14.390.000
244	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 34)	TSCĐ	DIEUHOA470	cái	1	2019	14.390.000
245	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 5)	TSCĐ	DIEUHOA471	cái	1	2019	14.390.000
246	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 6)	TSCĐ	DIEUHOA472	cái	1	2019	14.390.000
247	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều 2 cục- Thái lan	TSCĐ	DIEUHOA490	cái	1	2018	23.936.500
248	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều 2 cục- Thái lan	TSCĐ	DIEUHOA491	cái	1	2018	23.936.500
ĐƠN NGUYÊN THẬN NHÂN TẠO							
249	Điều hòa Panasonic 12.000BTU 1 chiều (QT số 1)	TSCĐ	DIEUHOA143	cái	1		13.290.750
250	Điều hòa Panasonic 12.000BTU 1 chiều (QT số 2)	TSCĐ	DIEUHOA144	cái	1		13.290.750
251	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: B Nhân)	TSCĐ	DIEUHOA457	cái	1	2019	23.500.000
KHOA TRUYỀN NHIỄM							
252	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA105	cái	1		11.165.000

253	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (Hành lang CH từ)	TSCĐ	DIEUHOA185	cái	1		30.088.853
254	Điều hòa Carrier 12.000 BTU 1 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA232	cái	1		15.345.000
255	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA291	cái	1	2018	23.500.000
256	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (tr vấn KB)	TSCĐ	DIEUHOA290	cái	1	2018	23.500.000
257	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B số 1)	TSCĐ	DIEUHOA292	cái	1	2018	14.390.000
258	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B số 14)	TSCĐ	DIEUHOA295	cái	1	2018	14.390.000
259	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B số 2)	TSCĐ	DIEUHOA293	cái	1	2018	14.390.000
260	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (B số 3)	TSCĐ	DIEUHOA294	cái	1	2018	14.390.000
261	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 5)	TSCĐ	DIEUHOA458	cái	1	2019	14.390.000
262	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 6)	TSCĐ	DIEUHOA459	cái	1	2019	14.390.000
263	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: 7)	TSCĐ	DIEUHOA460	cái	1	2019	14.390.000
264	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B:)	TSCĐ	DIEUHOA461	cái	1	2019	17.200.000
265	Điều hòa Panasonic 9000 BTU 1 chiều - Malaysia (BTN)	TSCĐ	DIEUHOA502	cái	1	2020	11.700.000
266	Điều hòa Panasonic 9000 BTU 1 chiều - Malaysia (HC)	TSCĐ	DIEUHOA501	cái	1	2020	11.700.000
KHOA TAI - MŨI - HỌNG							
267	Máy điều hoà 12000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA113	cái	1		13.859.400
268	Điều hòa nhiệt độ Carrier 18.000BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA168	cái	1	2016	20.020.000
269	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 9.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA230	cái	1		15.015.000
270	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B3)	TSCĐ	DIEUHOA308	cái	1	2018	17.200.000
271	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B4)	TSCĐ	DIEUHOA309	cái	1	2018	17.200.000
272	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: TN)	TSCĐ	DIEUHOA378	cái	1	2019	17.200.000
KHOA RĂNG HÀM MẶT							
273	Máy điều hoà 12000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA110	cái	1		13.859.400
274	Máy điều hoà 18000 BTU	TSCĐ	DIEUHOA108	cái	1		21.064.000
275	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 9.000 BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA225	cái	1		15.015.000
276	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA310	cái	1	2018	17.200.000
277	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (B2)	TSCĐ	DIEUHOA307	cái	1	2018	17.200.000
278	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 1)	TSCĐ	DIEUHOA377	cái	1	2019	17.200.000
KHOA GÂY MỀ HỒI SỨC							
279	Hệ thống máy lọc nước RO	TSCĐ	HTMLOCNUOC	cái	1	2018	96.043.000
280	Điều hòa nhiệt độ panasonic 18.000BTU 2 chiều 2 cục (P.Mát)	TSCĐ	DIEUHOA207	cái	1		30.088.853
281	Điều hòa Carrier 24.000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA146	cái	1		29.920.000
282	Điều hòa Carrier 24.000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA147	cái	1		29.920.000
283	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 9.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA220	cái	1		15.015.000
284	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (ngoại TN)	TSCĐ	DIEUHOA253	cái	1	2018	17.200.000
285	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (phòng mô mắt)	TSCĐ	DIEUHOA252	cái	1	2018	17.200.000
286	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (phòng mô TMH)	TSCĐ	DIEUHOA251	cái	1	2018	17.200.000
287	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (T2 hồi tinh)	TSCĐ	DIEUHOA254	cái	1	2018	17.200.000
288	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (T2 hồi tinh)	TSCĐ	DIEUHOA255	cái	1	2018	17.200.000
289	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (T2 mô ngoại)	TSCĐ	DIEUHOA256	cái	1	2018	17.200.000
290	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (T3 hồi tinh)	TSCĐ	DIEUHOA249	cái	1	2018	17.200.000
291	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (T3 hồi tinh)	TSCĐ	DIEUHOA250	cái	1	2018	17.200.000
292	Điều hòa nhiệt độ Casper 18.000BTU 2 chiều- Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA523	cái	1	2021	16.775.000
293	Điều hòa nhiệt độ Casper 18.000BTU 2 chiều- Thái Lan (B chân thương)	TSCĐ	DIEUHOA524	cái	1	2021	16.775.000
294	Điều hòa nhiệt độ Casper 18.000BTU 2 chiều- Thái Lan (B Mô ngoại)	TSCĐ	DIEUHOA525	cái	1	2021	16.775.000
295	Điều hòa nhiệt độ Casper 18.000BTU 2 chiều- Thái Lan (B Tiết niệu)	TSCĐ	DIEUHOA526	cái	1	2021	16.775.000
296	Điều hòa nhiệt độ Casper 24.000BTU 2 chiều- Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA527	cái	1	2021	21.835.000
297	Điều hòa nhiệt độ Funiki HSH24TMH- 2 chiều- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA536	cái	1	2024	20.700.000
298	Điều hòa nhiệt độ Funiki HSH24TMH- 2 chiều- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA537	cái	1	2024	20.700.000
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
299	Điều hoà Naga Kawa C188 18 000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA092	cái	1		11.523.000
300	Điều hoà NAGAKA 18000	TSCĐ	DIEUHOA095	cái	1		13.340.000
301	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA102	cái	1		12.155.000
302	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA103	cái	1		12.155.000
303	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA104	cái	1		11.165.000
304	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Panasonic	TSCĐ	DIEUHOA120	cái	1		17.995.100
305	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Panasonic	TSCĐ	DIEUHOA121	cái	1		18.437.100
306	Điều hòa nhiệt độ panasonic 24.000BTU 2 chiều 2 cục (Buồng 64 dẫy)	TSCĐ	DIEUHOA197	cái	1		34.929.494
307	Máy điều hòa Panasonic 12000 PTU(2 chiều)	TSCĐ	DIEUHOA138	cái	1		16.392.667
308	Máy điều hòa Panasonic 12000 PTU(2 chiều)	TSCĐ	DIEUHOA140	cái	1		16.392.667
309	Điều hòa nhiệt độ Toshiba- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA222	cái	1		15.015.000
310	Điều hòa Carrier 12.000 BTU (2 chiều) - Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA235	cái	1		19.030.000
311	Điều hòa Carrier 12.000BTU (1 chiều)- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA234	cái	1		15.345.000
312	Điều hòa Carrier 24.000BTU(2 chiều) - Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA236	cái	1		32.285.000
313	Điều hòa Panasonic 18.000 BTU- Malaysia (P108B)	TSCĐ	DIEUHOA239	cái	1	2018	22.500.000

314	Điều hòa Panasonic 18.000 BTU- Malaysia(Phòng đọc phim 20 dĩa)	TSCĐ	DIEUHOA240	cái	1	2018	22.500.000
315	Điều hòa Carrier 9.000BTU 2 chiều (tầng 2)- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA479	cái	1	2018	14.390.000
316	Điều hòa nhiệt độ Carrier 18.000BTU 2 chiều (tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA478	cái	1	2018	23.500.000
317	Điều hòa nhiệt độ Carrer 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P SA: số 2)	TSCĐ	DIEUHOA489	cái	1	2019	22.700.000
318	Điều hoà Carrier 12.000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B8)	TSCĐ	DIEUHOA497	cái	1	2019	16.800.000
KHOA DA LIỄU							
319	Điều hoà Naga Kawa C188 18 000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA086	cái	1		10.809.000
320	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B A)	TSCĐ	DIEUHOA373	cái	1	2019	23.500.000
321	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: B))	TSCĐ	DIEUHOA374	cái	1	2019	23.500.000
322	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: C))	TSCĐ	DIEUHOA375	cái	1	2019	23.500.000
323	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (BTP+ tiêm)	TSCĐ	DIEUHOA372	cái	1	2019	23.500.000
324	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều - Malaysia (B. T khoa)	TSCĐ	DIEUHOA503	cái	1	2021	19.200.000
KHOA HÓA SINH							
325	Máy điều hòa nhiệt độ	TSCĐ	DIEUHOA128	cái	1		10.720.000
326	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 24.000BTU 2 chiều (P. 21)	TSCĐ	DIEUHOA179	cái	1		34.929.494
327	Điều hòa Carrier 12000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA148	cái	1		17.300.000
328	Điều hòa Carrier 12000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA149	cái	1		17.300.000
329	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan	TSCĐ	DIEUHOA482	cái	1	2020	23.485.000
KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU							
330	Điều hoà 12000 BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA133	cái	1	2012	19.459.660
331	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 9.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA223	cái	1		15.015.000
332	Điều hòa Carrier 18000BTU 1 chiều - Thái Lan (Kho máu)	TSCĐ	DIEUHOA356	cái	1	2017	19.200.000
333	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12000BTU 1 chiều (Phòng sàng lọc)	TSCĐ	DIEUHOA355	cái	1	2017	15.345.000
334	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B224)	TSCĐ	DIEUHOA367	cái	1	2019	28.500.000
335	Điều hòa Carrier 24000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B224)	TSCĐ	DIEUHOA368	cái	1	2019	28.500.000
336	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA366	cái	1	2018	23.500.000
337	Điều hòa Daikin 12000BTU 1 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA494	cái	1	2019	16.820.000
338	Điều hòa Panasonic 9000 BTU 1 chiều - Malaysia (máy chủ)	TSCĐ	DIEUHOA499a	cái	1	2020	11.700.000
339	Điều hòa Sumikura 18000 BTU 2 chiều- Malaysia (P.Máy)	TSCĐ	DIEUHOA533	cái	1	2023	13.050.000
KHOA DINH DƯỠNG							
340	Điều hoà Naga Kawa C188 18 000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA083	cái	1		10.809.000
341	Điều hoà Panasonic 12.000BTU 1 chiều (P tư vấn)	TSCĐ	DIEUHOA498a	cái	1	2020	13.500.000
KHOA DƯỢC							
342	Điều hoà Na GA KA nhậ	TSCĐ	DIEUHOA051	cái	1		10.350.000
343	Điều hoà Naga Kawa C188	TSCĐ	DIEUHOA080	cái	1		11.143.000
344	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA107	cái	1		11.165.000
345	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (kho thuốc chính)	TSCĐ	DIEUHOA184	cái	1		30.088.853
346	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 24.000BTU 2 chiều (kho thuốc viên)	TSCĐ	DIEUHOA189	cái	1		34.929.494
347	Máy điều hoà Panasonic 18000 BTU 1 chiều	TSCĐ	DIEUHOA131	cái	1	2012	20.449.660
348	Máy điều hòa Panasonic 12.000BTU	TSCĐ	DIEUHOA137	cái	1		12.957.000
349	Điều hòa nhiệt độ Carrier 12.000BTU 1 chiều (kho thuốc)	TSCĐ	DIEUHOA169	cái	1		15.345.000
350	Điều hòa nhiệt độ carrier 12.000BTU - Thái Lan (phát thuốc BHYT)	TSCĐ	DIEUHOA243	cái	1	2017	17.200.000
351	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (P. trực)	TSCĐ	DIEUHOA468	cái	1	2019	17.200.000
352	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: T kê)	TSCĐ	DIEUHOA379	cái	1	2019	23.500.000
353	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (P. thông tin)	TSCĐ	DIEUHOA380	cái	1	2019	14.390.000
354	Điều hòa Sumikura 18000 BTU 2 chiều- Malaysia (Kho thuốc)	TSCĐ	DIEUHOA531	cái	1	2023	16.500.000
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG							
355	Điều hòa Panasonic 12000 BTU 1 chiều 2 cục - Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA247	cái	1	2018	10.449.200
356	Điều hòa Carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA242	cái	1	2018	23.500.000
TRUNG TÂM PHÁP Y							
357	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan	TSCĐ	DIEUHOA484	cái	1	2020	17.200.000
358	Điều hòa Carrier 18000 BTU 2 chiều- T hái Lan (TK)	TSCĐ	DIEUHOA483	cái	1	2020	23.500.000
359	Điều hòa Nagakawa tủ đựng 28000 BTU 1 chiều- Malaysia (HT giao ban)	TSCĐ	DIEUHOA486	cái	1	2020	27.446.000
KHOA GIẢI PHẪU BỆNH							
360	Điều hòa carrier 12000BTU 2 chiều- Thái Lan (P máy)	TSCĐ	DIEUHOA319	cái	1	2018	17.200.000
PHÒNG CHỈ ĐẠO TUYẾN							
361	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA246	cái	1	2018	10.449.200
KHOA LÃO HỌC							
362	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 12.000BTU- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA228	cái	1		18.480.000
363	Điều hòa carrier 18000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng2- HT cũ)	TSCĐ	DIEUHOA332	cái	1	2018	23.500.000
364	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng2- B10)	TSCĐ	DIEUHOA333	cái	1	2018	14.390.000
365	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng2- B7)	TSCĐ	DIEUHOA334	cái	1	2018	14.390.000
366	Điều hòa carrier 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng2- B8)	TSCĐ	DIEUHOA335	cái	1	2018	14.390.000
367	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: H, chính)	TSCĐ	DIEUHOA454	cái	1	2019	17.200.000
368	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA451	cái	1	2019	14.390.000
369	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA452	cái	1	2019	14.390.000
370	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B9 T2)	TSCĐ	DIEUHOA453	cái	1	2019	14.390.000

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG							
371	Điều hòa panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục- Malaysia	TSCĐ	DIEUHOA354	cái	1	2018	10.449.200
372	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA485	cái	1	2020	16.800.000
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN							
373	Điều hoà NAGAKA 18000	TSCĐ	DIEUHOA096	cái	1		13.340.000
374	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 18.000BTU 2 chiều (nhóm nội trú)	TSCĐ	DIEUHOA178	cái	1		30.088.853
375	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục	TSCĐ	DIEUHOA351	cái	1	2018	10.449.200
376	Điều hòa Panasonic 12000BTU 1 chiều 2 cục- Malaysi (NV)	TSCĐ	DIEUHOA352	cái	1	2018	10.449.200
377	Điều hòa Carrier 12.000BTU 2 chiều: Thái Lan (P trực 101)	TSCĐ	DIEUHOA303	cái	1	2018	17.200.000
378	Điều hoà Carrier 12.000 BTU 2 chiều- Thái Lan (ngoại trú)	TSCĐ	DIEUHOA495	cái	1	2019	16.800.000
379	Điều hoà Carrier 12.000BTU 2 chiều - Thái Lan (Ngoại trú)	TSCĐ	DIEUHOA496	cái	1	2019	16.800.000
II KHU B							
KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG							
1	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 9.000BTU - Thái Lan (Hành chính)	TSCĐ	DIEUHOA229	cái	1	2017	15.015.000
2	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (Vận động tri liệu)	TSCĐ	DIEUHOA322	cái	1	2018	14.390.000
3	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (Vận động tri liệu)	TSCĐ	DIEUHOA323	cái	1	2018	14.390.000
4	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: điện tri liệu)	TSCĐ	DIEUHOA477	cái	1	2019	23.500.000
5	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: 2)	TSCĐ	DIEUHOA465	cái	1	2019	17.200.000
6	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: trực)	TSCĐ	DIEUHOA427	cái	1	2019	17.200.000
7	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: Nhiệt tri liệu)	TSCĐ	DIEUHOA426	cái	1	2019	17.200.000
KHOA THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG							
8	Máy điều hoà 12000	TSCĐ	DIEUHOA101	cái	1	2011	12.155.000
9	Điều hoà 18000BTU 2 chiều	TSCĐ	DIEUHOA136	cái	1	2013	26.561.700
10	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (P: hành chính)	TSCĐ	DIEUHOA431	cái	1	2019	14.390.000
11	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B 1)	TSCĐ		cái	1	2019	14.390.000
KHOA UNG BƯỚU							
12	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 1)	TSCĐ	DIEUHOA337	cái	1	2018	14.390.000
13	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 11)	TSCĐ	DIEUHOA341	cái	1	2018	14.390.000
14	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 14)	TSCĐ	DIEUHOA342	cái	1	2018	14.390.000
15	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 14)	TSCĐ	DIEUHOA343	cái	1	2018	14.390.000
16	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 18)	TSCĐ	DIEUHOA340	cái	1	2018	14.390.000
17	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B 2)	TSCĐ	DIEUHOA338	cái	1	2018	14.390.000
18	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B cấp cứu)	TSCĐ	DIEUHOA336	cái	1	2018	14.390.000
19	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B16)	TSCĐ	DIEUHOA344	cái	1	2018	14.390.000
20	Điều hòa carrie 9000BTU 2 chiều - Thái Lan (B3)	TSCĐ	DIEUHOA339	cái	1	2018	14.390.000
21	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B17)	TSCĐ	DIEUHOA444	cái	1	2019	14.390.000
22	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B4)	TSCĐ	DIEUHOA439	cái	1	2019	14.390.000
23	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B4)	TSCĐ		cái	1	2019	14.390.000
24	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B17)	TSCĐ		cái	1	2019	14.390.000
25	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B5)	TSCĐ	DIEUHOA440	cái	1	2019	14.390.000
26	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B6)	TSCĐ	DIEUHOA441	cái	1	2019	14.390.000
27	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: H.chính ĐN 3)	TSCĐ	DIEUHOA456	cái	1	2019	17.200.000
28	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: hậu phẫu)	TSCĐ	DIEUHOA463	cái	1	2019	17.200.000
29	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: 10 tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA419	cái	1	2019	17.200.000

30	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B13)	TSCĐ	DIEUHOA448	cái	1	2019	17.200.000
	KHOA VI SINH						
31	Điều hòa nhiệt độ Toshiba 12.000BTU - Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA221	cái	1	2017	18.480.000
32	Điều hòa Carrier 9.000BTU 2 chiều - Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA357	cái	1	2019	14.390.000
33	Điều hòa Carrier 9.000BTU 2 chiều - Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA358	cái	1	2019	14.390.000
34	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: H.Chính)	TSCĐ	DIEUHOA455	cái	1	2019	17.200.000
35	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều - Thái Lan (B: Môi trường)	TSCĐ	DIEUHOA464	cái	1	2019	17.200.000
	KHOA ĐÔNG Y						
36	Điều hoà Na GA KA nhật (Hành chính)	TSCĐ	DIEUHOA046	cái	1	2005	10.350.000
37	Điều hoà Naga Kawa 18000 BTU Nhật (Kho thuốc)	TSCĐ	DIEUHOA075	cái	1	2010	11.325.000
38	Điều hòa Carrier 12.000 BTU 1 chiều - Thái Lan (B: Tr.Khoa)	TSCĐ	DIEUHOA231	cái	1	2017	15.345.000
39	Điều hòa Carrie 18000BTU 2 chiều - Thái Lan (B1)	TSCĐ	DIEUHOA321	cái	1	2018	23.500.000
40	Điều hòa Carrie 18000BTU 2 chiều - Thái Lan (B3)	TSCĐ	DIEUHOA320	cái	1	2018	23.500.000
	KHOA NỘI TIM MẠCH						
41	Điều hoà PANASONIC A 18J-2	TSCĐ	DIEUHOA067	cái	1	2009	19.700.000
42	Máy điều hoà 18000 BTU 2c 1 chiều Carrier	TSCĐ	DIEUHOA118	cái	1	2012	17.995.100
43	Máy điều hòa nhiệt độ	TSCĐ	DIEUHOA125	cái	1		10.720.000
44	Điều hoà Na GA KA nhật	TSCĐ	DIEUHOA057	cái	1		10.350.000
45	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 1- B6)	TSCĐ	DIEUHOA324	cái	1	2018	14.390.000
46	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 2- B6)	TSCĐ	DIEUHOA325	cái	1	2018	14.390.000
47	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 3- B1)	TSCĐ	DIEUHOA330	cái	1	2018	14.390.000
48	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 3- B2)	TSCĐ	DIEUHOA331	cái	1	2018	14.390.000
49	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 3- B4)	TSCĐ	DIEUHOA326	cái	1	2018	14.390.000
50	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 3- B5)	TSCĐ	DIEUHOA327	cái	1	2018	14.390.000
51	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng 3- B6)	TSCĐ	DIEUHOA328	cái	1	2018	14.390.000
52	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (Tầng3 - B3)	TSCĐ	DIEUHOA329	cái	1	2018	14.390.000
53	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- Thái Lan (B: 6)	TSCĐ	DIEUHOA412	cái	1	2019	14.390.000
54	Điều hòa Carrier 12000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B: Hành chính)	TSCĐ	DIEUHOA466	cái	1	2019	17.200.000
55	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B1 tầng 1)	TSCĐ	DIEUHOA432	cái	1	2019	14.390.000
56	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B1 tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA438	cái	1	2019	14.390.000
57	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B3 tầng 1)	TSCĐ	DIEUHOA434	cái	1	2019	14.390.000
58	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B3 tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA437	cái	1	2019	14.390.000
59	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B4 tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA435	cái	1	2019	14.390.000
60	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B5 tầng 1)	TSCĐ	DIEUHOA433	cái	1	2019	14.390.000
61	Điều hòa Carrier 9000 BTU 2 chiều- T hái Lan (B5 tầng 2)	TSCĐ	DIEUHOA436	cái	1	2019	14.390.000
62	Điều hòa Sumikura 24000 BTU 2 chiều- Malaysia (Buồng CC)	TSCĐ	DIEUHOA535	cái	1	2023	16.700.000
63	Điều hòa nhiệt độ Funiki HSH24TMU- 1 chiều- Thái Lan	TSCĐ	DIEUHOA538	cái	1	2024	18.700.000
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỆM KHUẨN						
64	Điều hoà Na GA KA nhật	TSCĐ	DIEUHOA052	cái	1		10.350.000
65	Điều hoà Na GA KA nhật	TSCĐ	DIEUHOA053	cái	1		10.350.000
66	Điều hòa Carrie 9000BTU 2 chiều- Thái Lan (TK)	TSCĐ	DIEUHOA318	cái	1	2018	14.390.000
67	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM005	cái	1	2013	19.910.000
68	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM006	cái	1	2013	19.910.000
69	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM007	cái	1	2013	19.910.000
70	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM008	cái	1	2013	19.910.000
71	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM009	cái	1	2014	17.160.000
72	Máy bơm đẩy nước thải	TSCĐ	MAYBOM013	cái	1	2013	18.700.000
73	Máy bơm nước	TSCĐ	MAYBOM004	cái	1	2015	19.965.000
74	Máy bơm tøm đẩy nước thải 2,2 KW	TSCĐ	MAYBOM015	cái	1	2017	19.700.000
75	Máy nén khí - Italya	TSCĐ	MNENKHI01	cái	1	2017	33.000.000
76	Máy nén khí - Italya	TSCĐ	MNENKHI02	cái	1	2017	33.000.000
77	Máy làm mềm nước- Italy	TSCĐ	MLAMMEMNUOC01	cái	1		44.000.000
78	Máy làm mềm nước- Italy	TSCĐ	MLAMMEMNUOC02	cái	1		44.000.000
79	Máy bơm nước thải công suất 1350 W	TSCĐ		cái	1	2020	22.550.000
80	Máy tính xách tay (MVT 307)	TSCĐ		cái	1	2019	29.570.000
81	Máy lấy cao răng pháp MRANG 03	TSCĐ		cái	1	2000	10.584.000
TỔNG					460		31.764.777.871